

PL 4380
A1 K45++

NĂM THỨ BA / SỐ 107 3/6/1971

Khởi Hành

CHỦ NHIỆM :
ANH VIỆT TRẦN VĂN TRẠCH

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT RA NGÀY THỨ NĂM



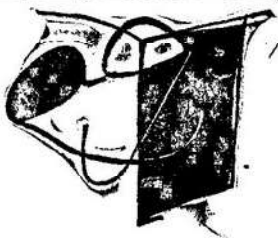
BÌNH NGUYỄN
LỘC

thầy chùa và luật sư

KHỞI ĐĂNG TRUYỆN DÀI
CỦA DƯƠNG NGHIÊM MẬU
TRẠI NƠ TRONG MIỆNG



CAO HUY KHANH : TÙY BÚT VĂN HỌC | TRẦN ĐỨC
UYỄN | M AI TRUNG TÍNH : THƠ



NGƯỜI VÀ VIỆC
nguyễn kim phụng

HOA HỒNG

1.

«Trong khi chúng ta xao xuyến muốn biết sẽ về đâu, luôn tự hỏi ngày mai sẽ thế nào, thì chúng ta vẫn phải sống trước hết cái cuộc sống hằng ngày đều đều một cách ghe rợn. Chúng ta sống từng ngày theo những nhu cầu khẩn thiết, có khác chi thuở nhân gian chỉ biết có cái ăn...» Câu đó của một tác giả Việt Nam hôm nay? Không ạ! Mà Paul Valéry đã viết cách đây 34 năm, trong bài «NOTRE DESTIN ET LES LETTRES» (xem Paul Valéry, Regards sur le monde actuel, nhà Gallimard 1965, trang 234)

Mà cho dầu Valéry viết cách đây 34 ngàn năm đi nữa, nay trích lại cũng cớ đúng như thường...

2.

Buổi chiều, nhân đi qua ngang một trường Tiểu Học Cộng Đồng, giờ các em bãi học túa ra ngệt đường. Kẹt xe, tôi phải dừng lại. Gần mười phút mới hết cái đám ong non đông kịt đó! Người gấp nhón, mà cái ăn chỉ gấp cọng! Chỉ nuôi cho cái đám đó đủ ăn, uống, mặc từng ngày cũng đủ «chết chài» rồi!

Xong, mới nghĩ tới ngày mai, này nọ của chúng. Có đũa ngày kia sẽ thành khoa học gia, sử gia, có đũa sẽ làm tổng thống, tổng trưởng, tướng tá, có đũa sẽ tội nghiệp thay, làm văn sĩ, thi sĩ, hoặc tệ hơn nữa làm thợ viết, viết mục *Người Và Việc*. Cũng có đũa đủ hào hùng làm tướng cướp, giặc đảng này nọ... Ngày mai, hàm chứa nhiều triển vọng, nhưng thiết yếu bây giờ là ngày ngày phải ăn, uống, ngủ... «từng ngày theo những nhu cầu khẩn thiết, không khác chi cha mẹ, ông bà, tổ tiên, tầng tị của chúng!

3.

Làm gì để có cái ăn đủ đều đều cho đám trẻ nít ăn «như tâm ăn lên» đó? Cái ăn còn đủ sẵn trong thiên nhiên cho chúng ta đi tha về mồm cho chúng không? Hay chúng ta phải làm ra quần quật? Và có hoàn cảnh đủ an ninh để sản xuất chẳng? Hay phải đi xin xin từ xa xôi về? Liệu ngày nào lớn lên chúng có hành diện với việc ăn xin của bố mẹ chẳng? Thực là hết sức buồn bã khi nghĩ đến ngày kia của đám trẻ như ong nọ... Đợi cho đến tuổi chúng tự đi hút mật thì không biết quê hương còn có hoa hồng nào chẳng?

4.

Tha thiết mong, tha thiết gọi những kẻ tham lam quơ quào vào mình những cái phi đạo, bạc nghĩa, làm cho chiến tranh mỗi lúc mỗi quá đáng tàn bạo, bất công, ác đức các người làm giàu gì chiến tranh đó, hãy thôi biểu diễn cảnh xa hoa ô nhục, xin cho mảnh vườn quê hương dù tan nát vẫn còn một ít hoa hồng đại cho trẻ thơ tin tưởng, xin dành cho trẻ thơ một mảnh trời xanh xa... Đừng sống vô hậu!

Dù vẫn biết ta phải sống theo những nhu cầu khẩn thiết. Nhưng khẩn thiết nghĩa là đủ sống thì thôi. Hà tất phải gian ác tham bạo để làm giàu? Ăn cho lấm cũng ngày ba bữa, tắm rửa ba lần, chứ ăn được mười bữa tắm rửa mười lần hay sao? Vô hậu!

5.

Những lời trên đây thực ra chỉ là «tiếng gào sa mạc» theo cách nói thông thường. Theo một cách nói hay hơn của Eric Weil thì «không phải vì cái sự kiện không có một đóa hồng nào hoàn hảo mà chúng ta thôi nói tới hoa hồng, trái lại chính vì ta có thể nói đến loài hoa hồng, mà ta mới tìm được những cái không hoàn hảo của những đóa hồng gặp trên thực tế» (Eric Weil Philosophie politique, trang 132).

Thực tế là ăn, uống vãn vãn... song nhìn đám con cháu, phải biết «xao xuyến, luôn tự hỏi ngày mai sẽ thế nào,» nghĩa là phải biết nói tới hoa hồng hoàn hảo...

DƯƠNG TRƯ LA

thời sự văn nghệ

VĂN PHÒNG THƯỜNG TRỰC, CHỦ TỊCH ỦY BAN CỦA HỘI ĐỒNG BÁO CHÍ

Sau 1 thời gian làm việc Hội đồng Báo chí đã bầu xong văn phòng thường trực và Chủ tịch các Ủy ban như sau:

Văn phòng thường trực:

— Chủ tịch Hội đồng: Ô. Huỳnh Thành Vĩ. Chủ nhiệm Nhựt Báo Đồng Nai.

— Đệ 1 Phó Chủ tịch: Ô Nguyễn Vỹ Chủ nhiệm Tập chí Phổ Thông.

— Đệ 2 Phó Chủ tịch: Ô Thanh Thương Hoàng Chủ tịch Nghiệp đoàn ký giả Việt Nam.

— Tổng Thư ký: Ô Lê Hiền, Tổng Thư Ký Tòa soạn Nhựt báo Công Luận.

— Đệ 1 Phó Tổng Thư Ký: Ô Phi Văn Tổng thư ký Tòa soạn Nhựt Báo Đồng Nai.

— Đệ 2 Phó Tổng Thư Ký: Ô Thái Dương, Phó Chủ tịch Nghiệp Đoàn Ký giả Việt Nam.

— Thủ Quỹ: Ô Võ Văn Ứng Chủ nhiệm Nhựt Báo Cấp Tiến.

— Phó Thủ Quỹ: Bà Trương thị Vàng Chủ nhiệm Tuần Báo Phụ Nữ Ngày Mai.

— 2 Ủy viên Kiểm soát: Ô Trần tấn Quốc, Chủ nhiệm Nhựt Báo Đuốc Nhà Nam.

— Ô Nguyễn Văn Minh, Chủ nhiệm Tuần báo Con Ong.

Chủ tịch các Ủy ban:

— Chủ tịch Ủy ban Nhựt báo: Ô Quốc Phong, Chủ nhiệm nhựt báo Tiếng Vang.

— Chủ tịch Ủy ban báo định kỳ Ô. Nguyễn thành Giur, Chủ nhiệm tuần báo Dân mới.

— Chủ tịch Ủy ban Phát hành: Ô Hà Thành Thọ Chủ nhiệm Nhựt báo Dân Chủ Mới.

— Chủ tịch Ủy ban ký giả và thông tin: Ô Tô nguyệt Đình ký giả.

— Chủ tịch Ủy ban Kỷ luật: Ô Đặng Văn Nhâm ký giả.

— Chủ tịch Ủy ban Nghiên Huấn Ô Nguyễn Văn Thái, Chủ nhiệm tạp chí Thời Nay.

— Chủ tịch Ủy ban Tài Chánh: Ô Nguyễn trung Thành, Chủ nhiệm Nhựt báo Tia Sáng.

— Chủ tịch Ủy Ban Chấp Chế: Ô Đinh Từ Thức ký giả.

Cũng trong thời gian qua, sinh viên báo chí Đại hội Vạn Hạnh và Đà Lạt đã lên tiếng phản đối điều 20 Qui ước Báo chí, Ô. Nguyễn Vỹ lúc ấy nhơn danh là Viên trưởng của

Hội đồng Báo chí đã ra một thông cáo giải thích. Dường như về phía SV chưa hài lòng sự giải thích đó. Riêng về phần chúng tôi nghĩ rằng việc gì rồi cũng có tu chính, sửa đổi. Huống chi đây là những người «khai sơn phá thạch» ta nên ủng hộ trước đã, sau đó sửa đổi mấy hồi. Chúng tôi tin là «qui ước báo chí đầu phải bắt đi bất dịch. Phản đối ngay lúc này e hơi... kỳ chăng?

LỊCH SỬ CHIẾN TRANH LẠNH (II)

Nhà xuất bản TRÈ vừa cho phát hành một quyển sách dịch đầy cùi của Lê Thanh Hoàng Đầu: «Lịch sử chiến tranh lạnh II» tác giả là André Fontaine. Về nội dung của «Lịch sử chiến tranh lạnh II», chắc quyển rữ những người ưa «mần» chánh trị hơn. Những phải là chánh trị thật sự ấy, chứ chánh trị «trờ cò» thì xin lỗi thứ — nữa là các bạn sinh viên, học sinh đang cần tìm tòi học hỏi thêm. Chớ còn lục lục thường tải lại gặp phải lúc tiền bạc khó kiếm này chắc khó có người can đảm nắn đọc quyển sách dày 4, 5 trăm trang về những chuyện nhức đầu ấy. Tuy nhiên vẫn phải phục Lê Thanh Hoàng Dân dài hơi dịch thuật thật. Quyển nào của anh cũng đầy cộm và rất có ích cho mai sau. Nhìn chung nhà xuất bản Trè có hẳn một đường lối rõ rệt là «giáo dục». Và như vậy nếu bây giờ chưa «tiêu hóa» được (không phải vì trình độ dân trí thấp mà vì thói quen eo hẹp) thì nhien hậu hẳn phải cần thiết. Dường như Lê Thanh Hoàng Dân đang chuẩn bị «Lịch sử chiến tranh lạnh» III, ghé quá!

CƠ SỞ QUẢN VẢN SINH HOẠT VĂN HÓA

Thứ Sáu 28-5, lúc 19 giờ, tại thính đường Hội Văn Bút Việt Nam, 107 Đoàn thị Điểm, Cơ sở Quán Văn có tổ chức một buổi «sinh hoạt văn hóa», nhân dịp giới thiệu truyện đầu tay của Hoàng Ngọc Tuấn: «Hình như là tình yêu» KH đã có nói đến trong số báo trước.

Tác phẩm đầu tay lại có «sinh hoạt văn hóa» thì ngon quá rồi. Hoàng Ngọc Tuấn chắc sẽ có nhiều kỷ niệm với «đứa con tinh thần đầu lòng» của mình. Chúc vui nhé!

HUỖNH PHAN ANH «ĐÀU QUÂN» ĐEN VÀ TRẮNG

Nhà văn Huỳnh phan Anh, dường như có một thời gian đau ốm sao đó, anh đã nghỉ viết, một vài feuilleton trên các báo anh cũng bỏ ngang. Nay nghe nói anh đã «xuống núi» cùng với Nguyễn Xuân Moà và vài người bạn nữa cộng tác với tuần báo «Đen và Trắng» tái ngộ bạn đọc vào ngày 28-5.

Đó là một tuần báo chánh trị, trào phúng và văn nghệ... Mong lần này Huỳnh Phan Anh lại phát cở rầm rộ hơn trước đây.

NHÀ GIÁO HUỖNH NGỌC ĐIỀU VÀ NHỮNG ĐOẠN VIẾT NGẮN

Nhà giáo Huỳnh học Điều tức ký giả Song Trúc vừa hoàng thành xong một Tuyển tập gồm những

đoạn viết ngắn của anh rải rác trên các báo từ 2, 3 năm nay mang nhan là « Mùa xuân nào cho quê hương ».

Trong ấy gồm có: mùa xuân nào cho quê hương, tờ khai gia đình, buổi chợ đầu năm, mầm sống bắt đầu, bình an dưới thế, một buổi gác thi, những tấm bằng cấp chụp hình, như lạc bình trời, những vết phấn màu trên bảng đen... những cảm hứng từ những sinh hoạt nhỏ nhoi tâm thường ở một tỉnh lẻ, điển hình là tỉnh Bến Tre.

Mong Huỳnh ngọc Diêu sẽ gặt hái được nhiều kết quả mi mản với « Mùa xuân nào cho quê hương ».

TÁC PHẨM THỨ 7 CỦA CHIM VIỆT

VĂN ĐOÀN

Chúa nhật 23 tháng 5 năm 1971, tại quán Đala, CHIM VIỆT văn đoàn đã tổ chức một buổi họp mặt văn nghệ ra mắt truyện « CUỐI MÙA GIÓ CHUÔNG » của HÂN SONG THANH. Cuộc họp mặt qui tụ trên năm mươi văn nghệ sĩ thủ đô, ngoài ra còn có sự hiện diện của các bạn trẻ đại diện cho các nhóm, các thi văn đoàn và bút nhóm...

Mở đầu buổi họp, một đại diện của Chim Việt văn đoàn đã đứng lên trình bày tình cảnh cùng các hoạt động của văn đoàn. Được biết Chim Việt là một nhóm trẻ hoạt động tự lực và trong vòng hai năm từ ngày thành lập, Chim Việt đã ấn hành được sáu tác phẩm, CUỐI MÙA GIÓ CHUÔNG là tác phẩm thứ bảy của nhóm này.

Trong phần trình bày và giới thiệu tác phẩm Cuối Mùa Gió Chuông, người ta ghi nhận được một sự nỗ lực vượt bậc của nhóm: trong hoàn cảnh củi cao gạo kém, việc tự lực thực hiện một tác phẩm dày ngót ba trăm trang quả là một khó khăn, tuy nhiên nhờ vào sự hăng say và ý chí kiên trì sẵn có, nhóm đã vượt qua mọi trở ngại. Tường cũng cần thêm rằng CNGC là một truyện dài đồng quê, viết về tình cảnh của những người sống xa thành phố, loạn lạc chiến tranh vẫn liên tiếp diễn ra hằng ngày ở đó cùng với nạn cường hào ác bá hoành hành... Đó chính là cái đời sống đích thực, cái đời sống thể hiện bằng sự căm thù lam lũ của đa số dân quê Việt Nam. Giữa muôn ngàn khó khăn nguy hiểm, họ vẫn chịu đựng, sống bám đất và yêu mến ruộng đồng... Hân Song Thanh đã dùng những hình ảnh quê hương để làm sống lại cái TÌNH NGƯỜI muôn thuở.

Tiếp theo là phần phát biểu ý kiến của các bạn hữu hiện diện. Nhà văn Sơn Nam: « giữa muôn ngàn khó khăn và phứt tạp của đời sống cơm áo hàng ngày, việc đeo đuổi và hình thành một tác phẩm xây dựng quả là một điều đáng quý ». Lần lượt thi sĩ Kiên Giang, họa sĩ Nhật Hoài, nhạc sĩ Anh Việt Thanh, Nguyễn Lăng... đã phát biểu những ý kiến đầy khích lệ. Phần văn nghệ giúp vui trong buổi ra mắt này ngoài số anh chị em trong Chim Việt, còn có sự đóng góp của Ban Thi Văn Máy Tàn, ca sĩ Mai Thy, Khánh Nga và các bạn trong Lạc Việt văn đoàn.

Buổi họp mặt kết thúc trong niềm hân hoan và phấn khởi của mọi người (D.N. ghi nhận).

CUÔNG NHÂN



LÁI BUỒN THỜI LOAN

Nước loan cho nên lắm lái buồn
Thầy tu, chính khứa lại càng khôn
Văn, thơ, chữ nghĩa, đều buồn tuổi
Phật, Chúa, thần tiên, cũng bán luôn

Các đấng buồn vận võ thỏa thích
Đăm anh bán phôi ngậm u buồn
Hai trăm bác Giáo treo nôi gạo
Hắn tại quên chơi món « võ luôn » !
Saigon, Hè 1971

(Thân tặng 200 thầy Giáo vừa « được » treo nôi
thề ở trường họ)

CẢM CẢNH LOẠN LY

Giữa trưa, trời Việt mọc đầy sao (1)
Đi điểm, gian manh mưa loạn trào
Gái lấy 5 chồng còn tiết hạnh
Trai thờ bảy chúa vẫn anh lao
Hoài công Gia Cát khương-phò Hán
Uổng mạng Dương Tu tán trợ Tào
Nước nát, nhà tan, dân ngắc ngoải
Anh hùng, chí sĩ dính, nơi nao ???

Hè, 1971

(1) Trong Kinh Dịch có quẻ « Khuê », với hiện tượng Nhật Trung Kiến nguyệt, giữa trưa thấy nhiều sao nhỏ li ti, điểm tiền nhân lộng hành.

BUỔI HỌP MẶT TƯỜNG NIỆM PHAN TRƯỚC VIÊN

Ngày 23/5 vừa qua, một số bạn bè và thân hữu đã tổ chức buổi tưởng niệm nhà thơ Phan Trước Viên nhân dịp ra mắt tập thơ của Chu vương Miện và Nguyễn văn Thức. Nguyễn Quốc Thái, Phan Lạc Giang, Đồng, Ngọc Tự, Phan Thương đã đọc những bài thơ tưởng niệm Phan Trước Viên. Ngoài ra còn có sự hiện diện của các bạn Nguyễn văn Đệ, Nguyễn Hải Chí.

Kể ra khoảng thời gian sau này, những buổi họp mặt để tưởng niệm một người bạn « ra đi » đã thường xuyên tổ chức. Một an ủi nào đó cho người nằm xuống cả người còn lại. Tuy nhiên mỗi khi có một buổi lễ tưởng niệm là một lần lần lăm ra ngậm ngùi cho thân phận thanh niên VN nói chung, và người làm văn nghệ nói riêng, đang phải sống ở giai đoạn này.

THÔNG CÁO

Hội Văn Nghệ sĩ Quân Đội xin thông báo toàn thể viên rõ:

Hội đang xúc tiến việc thành lập Hợp Tác Xã Kiến Ốc để làm nhà cho anh em Hội viên tại Xa Lộ Biên Hòa.

Các chi tiết về việc này đã được minh định trong thông cáo ngày 11-5-71 và đã được gửi trực tiếp đến cho từng hội viên một theo hệ thống quân bưu.

Nếu có sự thất lạc, anh em nào không nhận được thông cáo ngày 11-5-71 xin trực tiếp đến tại trụ sở 72 Nguyễn Du để diết các chi tiết gia nhập.

Nhận đơn gia nhập đợt 1: đến hết ngày 30-5-71

Nhận đơn gia nhập đợt 2: từ ngày 31-5 đến 15-6-71

BAN CHẤP HÀNH HỘI
VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI

ĐẶNG TRẦN HUÂN

THIỆT ĐOÀN 7 KỶ BINH

Đây không có dụng chạm gì tới thiết đoàn chiến xa nào của Bộ Chỉ Huy Thiết Giáp cả mà chỉ tạm dịch tên cuốn sách « Le 7e Escadron de Chars » của tác giả Tiệp Josef Skvorecky do nhà NRF xuất bản.

Cuốn sách tả cuộc đời một người lính Tiệp vào năm 1953 nghĩa là năm mà chế độ Staline mạnh mẽ nhất ở bên trong bức màn sắt.

Le 7e Escadron de Chars là một cuốn tiểu thuyết châm biếm chế độ. Cuốn sách khiến cho người ta nhớ tới một cuốn tiểu thuyết khác cũng châm biếm sâu sắc chế độ Tiệp và nổi tiếng thế giới của một tác giả Tiệp khác, Jaroslav Hasek, cuốn « Chú lính gan dạ Chveik ».

VĂN CÒN SÁCH DỤC TÌNH

Câu chuyện ái tình nam nữ được các bác sĩ thi nhau viết thành sách để giáo dục những kẻ mới chấp chính bước vào ngưỡng cửa hôn nhân.

Nhưng cuốn sách mới đây của hai bác sĩ Lagroua Weill-Hallé và Valensin không dành cho những người sắp cưới mà dành cho những người cưới nhau đã lâu có thể đã chán nhau rồi. Sách dày 200 trang do nhà De Monceau xuất bản có nhan đề L'amour après 40 ans (Ái tình sau tuổi 40)

Như tên của nó đây hẳn là cuốn sách của những người tu nghiệp.

CUỐN SÁCH VIẾT SÁU LẦN

Nhà văn Đức Erich Maria Remaque nổi tiếng với cuốn tiểu thuyết Mặt Trận Miền Tây Văn Yên Tinh cách đây mấy tháng đã hoàn thành cuốn tiểu thuyết cuối - cùng của ông trước khi chết. Có lẽ đây là cuốn sách ông viết kỹ nhất. Ông viết đi viết lại ít ra cũng tới sáu lần.

Nữ tài tử Paulette Goddard, vợ nhà văn quá cố và cũng là người thừa kế di sản văn chương của ông theo di chúc vừa đưa bản thảo cuốn tiểu thuyết nổi trên cho nhà Droemer ở Munich làm thủ tục xuất bản.

Liên đó sáu nhà xuất bản khác ở Âu Châu đã thương lượng để được xuất bản bản dịch mà không cần biết nội dung cuốn sách ra sao?

Thì chỉ cần bản tên Remarque thôi mà.

SÁCH XÃ GIAO CỦA NGƯỜI NGA.

Nhà xuất bản Lenizdat vừa cho xuất bản một cuốn sách xã giao tại Nga Xô. Sách gồm 15 chương, dày 240 trang có tên tạm dịch là « Phép xử thế »

Tác giả cuốn sách Valentin Nikolaievitch.

Pajine, đã cần thận mời thêm giáo sư cũ nhân triết học E.Sokolov để tựa cho sách thêm phần giá trị.

Tuy là một cuốn sách xử thế nhưng tác giả chỉ chú trọng đến phép cư xử của người Nga ở nước ngoài. Tác giả cố gắng làm sao cho đồng bào không khỏi mặc cảm khi du lịch ngoại quốc.

Về y phục tác giả Pajine khuyên người đọc đừng bao giờ e ngại, hốt hoảng khi nhận thấy quần áo mình đang mặc không hợp so với thời trang tại nước người.

Nhận xét về nếp sống của người tự do, tác giả cay đắng viết rằng:

— Trong các xứ tư bản không có thứ gì miễn phí cả. Khi có người mở cửa xe cho anh hay giúp lên xe buýt, hướng dẫn anh trong viện bảo tàng, tất cả những việc đó đều phải trả tiền.

Rồi cứ đã nhận xét ấy tác giả viết thêm:

— Nếu bạn thấy có một người lấy của người khác một điều thuộc dù người kia là bạn thân, cũng phải trả tiền điều thuộc đó.

Điều này thì đau cho thế giới tự do quá!

ĐỒNG TIỀN HAI MẶT

LÂU LÂU trên màn ảnh nhỏ, cũng có một vài ánh sáng sân khấu, như trường hợp « Đồng tiền hai mặt » của Phan Tăng Mai, chiếu tới 26/5 vừa qua.

Tác giả « Kể giết Tàn Cối » đã đưa ra một vở kịch khác với những vở mà Nhân Dân kịch đoàn ưa diễn từ xưa đến nay. Đó là một bất ngờ đối với khán giả tivi. Họ Phan, từ sau vở K G T C được gán cho tiếng văn nghệ khoa bảng, văn nghệ công dân uyển, điềm này không có lợi cho tác giả. Nên quên chuyện đi để để những cảm nghĩ nhận xét được chân thực, vô tư hơn...

Kịch này chưa thể diễn trên sân khấu, đành phải diễn trong một hình thức gò bó chật hẹp hơn. Đó là điều khổ tâm chung cho tác giả, cho đạo diễn và diễn viên.

Qua những lời đối thoại giữa các nhân vật kịch, dường như họ Phan muốn làm một Hoàng Đạo, Nhất Linh bên văn chương để đưa ra một kịch bản tạm gọi là kịch luận đề. Hãy nhớ lại tác giả đã cho Ông Hai (Thanh Hoài) Thanh (Hoàng Long) Tuyết (Kiều Phương Loan) ông Hội (Đức Nội) v.v... phát biểu dăm mình những triết lý vụn ở đời như sau: *Sống không có chấp là hạnh phúc, con nhờ đức của cha, nên sống gần và sống giống như đồng loại, vấn đề lương tâm con người bàn về giá trị đồng tiền...* Theo Võ phiến thì thứ văn đề đọc to lên, có thứ văn đề xem ngẫm, thì kịch cũng có kịch để diễn và kịch để đọc ngẫm và tưởng tượng. Những lời nói vừa dẫn trên tường coi trong trang sách thì hay hơn là nói lên trên sân khấu. Hoặc là các diễn viên nói những lời đó, nhưng nói bằng cách khác, dưới hình thức khác. Họ sẽ nói gián tiếp bằng những lời dẫn đi thoại mái hơn là phải thuyết lý, đọc những châm ngôn như một nhà giáo, một nhà tu đang hành nghề. Họ sẽ nói bằng hành động, không cầu kỳ, không làm dáng. Viết chuyện ngắn bằng Pháp văn hay như một người viết họ Phạm duy không cần phải cầu kỳ bí hiểm nhưng ai cũng hiểu, thích, những người trí thức cũng phải phục. Những điểm son đáng ghi. Bối cảnh sập báo ngoài đường là một mới lạ. Từ lâu khán giả đã thấy những cảnh salon rẻ tiền, những cô cón cá vạt, những chiếc áo ngủ hồ hang ở những phòng khách bất di bất dịch. Rất nên có những thay đổi, mới lạ. Coup de rideau màn hai thực là tuyệt diệu, khó mà có vở kịch nào về sau này, có cách đóng màn hay như thế. Những bất ngờ, những tréo cẳng ngồng thực khéo. Ông Hai và Thanh trở vào nhà bà Hội lần thứ nhì không phải để đòi chia tiền về số độc đắc mà để đòi 600 tiền báo. Ông Hội quay lại nhà, trong khi hai mẹ con mê tiền quên tình nghĩa kia cứ tưởng là kẻ cướp. Người viết đã khéo mà những người đóng cũng tài!

Đoạn Tuyết khoe cha mẹ rằng mình trúng số nhưng không được ai tin, đã gây được thích thú rất nên vở tay tán thưởng.

Tuy nhiên « Đồng tiền hai mặt » giống như ba mùa trong năm, màn một tươi vui, màn hai nồng nàn, mạnh mẽ mùa hạ thì trái lại màn ba yếu, và xám như mùa đông. Màn ba « xuống » không phải để nghỉ ngơi cho người thường ngoạn mà vì, như đã nói, biện thuyết nhiều quá. Cách kết thúc kịch rất cổ điển, rất có hậu, rất Kim Vân Kiều, Phạm Công Cúc Hoa. Không rõ đây là một ý hướng về nguồn huy là một đẳng cấp của văn nghệ cao siêu với một văn nghệ bình dân đại chúng?

Về tâm lý nhân vật, có một vài điểm tường nên bàn với tác giả. Thứ nhất là tâm lý của Tuyết, biến chuyển quá nhanh. Một thiếu nữ ngây thơ, đang yêu, chưa tin ở sức mạnh kim tiền, chuộng sự liêm khiết, không thể có một đột biến lạ lẫm đến như vậy. Cần phải có thời gian, cần phải có một sự việc nào thực đặc biệt mới đủ sức khiến Tuyết trở

một như bàn tay. Chẳng hạn người yêu Tuyết, Thằng Quân Xám tên Thanh kia thế lòng nàng bằng cách thắng thưởng đôi chia tiền... Có thể tác giả đã chuẩn bị sự nhẹ dạ, ưa thay đổi này của Tuyết bằng cách cho Tuyết lộ ý thích xe du lịch hơn đi xe taxi, những chi tiết báo động này chưa đủ. Tà thuyết, phục của bà mẹ (bà Hội) chưa đủ khả năng khiến cô gái này chuyển từ « trọng nghĩa khinh tài » sang « mê tiền quên tình ». Khán giả tưởng đâu Tuyết làm lạ ra vậy để đóng kịch lừa bà mẹ, nàng đã có một chủ ý nào đó. Để Thanh vẫn được chia tiền và vẫn bảo vệ tình yêu của nàng... nhưng không phải... Tuyết bỗng nhiên có những cử chỉ lời nói quá khích, hờn hờn (phụ họa với mẹ để đuổi bố ra khỏi nhà) thì quả thực Tuyết đã lên cơn điên!!

Tâm lý của cậu Lợi (Phạm Đại) cũng có chỗ nên xét lại. Một người áp phê, buôn bán lớn, lộc lộc, lại lưu manh như Lợi không đời nào ngày tho đến nỗi đòi cưới Tuyết khi đã phạm tội đánh tráo tấm vé số 4 triệu đồng. Hân phải cao chạy xa bay, hay tổ ngược lại hai mẹ con bà Hội!

Tâm lý nhân vật bà Hội ở màn ba cũng vậy, có điều gì không thuận, không tròn. Bà mẹ tiết tòng, chỉ biết có tiền, bắt nạt chồng nịnh nọt con gái, không thể bỗng chốc ra ngoài đường để xin lỗi chồng. Bà nói « xin lỗi ông » cũng như Tuyết nói



TINH VÊ

« Con xin lỗi ba » là công thức, là thừa. Cả hiện diện của bà mẹ ở màn ba xét ra không cần thiết. Theo phản ứng tự nhiên, bà sẽ tìm đủ mọi cách, kể cả bạo động để đòi lại tấm vé số kia chứ chưa có thì giờ hối hận để xin lỗi chồng nhờ chồng đòi lại « kho bạc » vì từ bao lâu bà coi người đàn ông đó vô tích sự, chuyên môn ăn bám. Hơn nữa trong nội vụ, ông chỉ tiêu cực, không có hành động nào đánh giá để gây sự tin tưởng, lấy lại được cảm phục của vợ con. Vì dựa vào yếu tố pháp lý (cứng mờ hồ lẫm) ông Hai hay Thanh cũng có thể làm chứng để đòi lại tấm vé số thật được, không cần phải ông Hội lên tiếng đòi, Lợi mới sợ.

Còn một vài sơ hở tuy không quan trọng lắm, chỉ như những hạt sạn nhỏ trong chén cơm, nhưng cũng đủ gây khó chịu. Ông Hội, ở màn ba, nói: nếu đòi được tấm vé số sẽ chia phần cho Thanh, đó là một lời không cần nói, nói lên là thừa, gắng gượng. Rồi một đoạn nhạc của Phạm Duy (Giết

người yêu?) trỗi lên khi mở đầu vở kịch rất hợp, nhưng ở màn ba lúc mở đầu, cũng đoạn nhạc đó văng lên ở sập báo thì đạo diễn đã có vẻ tham! Lạ o tiếng cười khoai trủ của ông Hai ở cuối màn ba nửa! Hình như đối với màn ảnh nhỏ tiếng cười đó không cần thiết. Cứ chỉ của ông năm tay Tuyết đặt vài tay Thanh đã đủ, quá đủ để nói lên sự tái hợp, nó lên chỉ « chính nghĩa đã về ta » rồi. Ở đây hình ảnh đã thay được cho tiếng động, tiếng cười. Nếu ở trong phòng vì âm đài phát thanh hay trong trang sách, tiếng cười này thật quan trọng vì phải thay cho hình ảnh. Một hạt sạn nữa, do lỗi diễn viên, đạo diễn: Thanh đã đòi *Chiếc áo duy nhất* của chàng để mặc cái áo khác, không chịu theo đúng nhận xét của bà Hội: *Nó chỉ có độc một cái áo sơ mi, tao sẽ xé tan ra, xem nó có áo khác mà mặc không?*

Nên nói tiếp đến phần các diễn viên. Cặp bài trùng Kiều Phương Loan và Hoàng Long vẫn vững chãi như trong những vở kịch tivi khác. KPL với những cái chớp chớp mắt, những cái bủ, trề môi, những nụ cười dễ tạo ra, đã chiếm được cảm tình khán giả. Chỗ hư về tâm lý nêu trên, không do lỗi của KPL. Hoàng Long với tiếng cười đặc biệt nhất gừng hể, hể với vẻ mặt ngây ngô một cách đáng yêu cũng đã làm tròn nhiệm vụ, tuy vở kịch đã bắt HL nói triết lý nhiều quá. Thanh Hoài trong vai ông Hai vẫn thừa duyên dáng tuy không được đạo kịch bản nhưng người mến TH biết rằng anh đã có tí « cương ». Vì thừa duyên dáng nên không rõ theo ý tác giả. TH đã làm tăng giá trị cho bản hay chú ý lại? Yai ông Hai nên hoá trang kỹ hơn chút nữa, mái tóc phải bạc hơn, kiến đeo mắt phải xua, quê hơn. Hình như vai này không vui như vậy mà ít cười đi, thâm trầm, nghiêm túc hơn. Ông già bán báo nào không cần cười, những lời nói trải đời của ông đủ gây nụ cười ý nhị không thành tiếng nơi người thường ngoạn.

Bạch Tường (vân bà Hội) đủ khả năng tạo một màu người kiểu như Tường Vi, đào độc, đã khiến khán giả ghét cái mặt. Dường như nhịp độ, cái hơi của kịch không hiểu do soạn giả, đạo diễn hay do chính bà: nói không ngưng nghỉ hồi hả vội vàng? Văn chương bây giờ hấp tấp vội vàng hình như tính chất đó đã lan sang kịch. Cái hơi kịch đời khi thiếu nhịp thơ, thiếu sự đình đặc, từ tốn cần có của kịch. Đó là loại kịch khiến người ta mệt như coi một bức tranh loạn màu, thiếu khoảng trống, nghe một bản nhạc không có chỗ ngưng nghỉ.

Đức Nội (vai ông Hội) một vai phụ rất phụ chưa lột hết được tâm lý một người chồng tàn tật, khổ sở vì mặc cảm về tích sự đáng có với lương tri. Lỗi không phải ở ĐN thiếu tài, nhưng vì đã được đặt không đúng số trường, là chuyên giữ những vai có tính chất hài hước.

Phạm Đại (vai cậu Lợi) một vai phụ nhưng rất dễ nổi, được coi như yếu. Một Nguyễn Long, Ngọc Đức chẳng hạn sẽ đúng chỗ để diễn tả cái lộc lộc, lưu manh của nhân vật này. Nhưng Phạm Đại đã rất cố gắng và đáng khen ở chỗ rất thuộc vở...

Đất nước này, trong tình thế này, kịch như vậy là quý lắm rồi, « Đồng tiền hai mặt » là một ánh sáng le lói hiếm hoi. Nhưng rồi sẽ có nhiều ánh sáng góp lại bừng lên.

Hãy bằng lòng những gì đang có, đừng nên khó tính quá. Chẳng hạn đừng hỏi tại sao mình không phát hiện được những diễn viên mới, những khuôn mặt tươi trẻ để thay thế những tài năng già cỗi đã xuất hiện mười, mười lăm năm nay đang có chiều hướng suy tàn.

Viết kịch ở thời buổi này là can đảm, diễn kịch ở thời buổi này càng can đảm hơn, lại diễn trên vô tuyến truyền hình thì quả là gan đã to rồi vấp!

TRỰC thức dậy thấy mình khỏe khoắn, mấy ngày phép đã trôi qua, công việc tìm kiếm người bác không có kết quả, chàng thần thò không biết phải làm gì cho hết những ngày còn lại, chàng tự nghĩ: nếu không có Thăng thì chắc mình phải ở trong đồn cảnh sát trong những ngày về phép. Trực nhìn chung quanh phòng, không có một ai, nắng trong vắt ngoài cửa sổ, ngoài trời một miếng nền trời trong xanh óng ả, những cánh me với lá xanh non, mùa mưa đã trở lại với Saigon. Thăng đã đi đâu? Trực nghĩ chắc đã trưa, chàng đi vào phòng mở nước tắm, thay quần áo, đứng trước tấm gương lớn, Trực thấy mình như sáng sủa hơn những ngày trước, đứng ra cửa sổ nhìn xuống đường phố những sinh hoạt, Trực bỗng thấy một niềm vui bé nhỏ, niềm vui của một buổi mai thức dậy với sự lười biếng không tên gọi, đã lâu rồi mình mới được sống một buổi sáng thành thoi. Những phiên lá me nhỏ bé, xanh non tươi mát trong cơn mưa nhỏ buổi tối qua còn đọng trên thành cửa sổ, tiếng con chim sâu kêu đầu đó trên ngọn cây xanh, phía dưới thấp, hàng rào với cây bông giấy không có hoa, lối đi nhỏ bên hông nhà, hai cây hoa sứ lá xanh đen và những bông hoa trắng lớn đầy vẻ tinh khiết... Sao Thăng lại được sung sướng như thế. Trực lấy bao thuốc châm một điếu. Nếu mình có một người để đi thăm chần hạn. Không. Tôi không có ai trong thành phố này. Tôi như một người khách trọ. Tôi nhớ lại những ngày học trung học với Thăng. Thăng không phải là bạn thân nhưng hai đứa cùng ngồi một bàn, cũng có đôi khi đi chơi với nhau, khi đó tôi không bao giờ nghĩ rằng có lúc tôi sẽ ở nhà Thăng, nhà ba tầng và một đời sống giàu có.

Cánh cửa mở, giọng Thăng phía sau:

— Dậy rồi hả, mình nghĩ cậu nghĩ chỉ để ngủ, thời bây giờ mình sẽ soạn thảo chương trình cho cậu có tất cả mọi mục, chịu không.

Giọng Trực buồn rã chưa chút:
— Cậu muốn làm gì mình thì làm, tôi bán đời tôi cho cậu đấy...

Thăng cười vang hồn nhiên:

— Thôi cho đặt cốc đi, bây giờ thì chưa cần, hết chiến tranh mình định mở một công ty buôn đàn ông lúc đó đàn ông chắc đắt bằng vàng.

— Đặt cốc như vậy e cậu hết vốn, mình chết hay què quặt thì sao?

— Ừ nhỉ, chết hồng hết, què quặt chưa chừng cũng còn được... thời đùa chi nghe thăm quá.

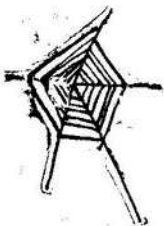
— Thật đấy chứ đùa gì, cậu nhớ coi bây giờ có ai là thoát đi lính, mà đi lính thì phải chết chứ, chiến tranh có thể này kéo dài tất nhiên phải chết nhiều, trong khi con gái đàn bà thì không phải chết như vậy thì tất nhiên phải thừa... Buồn đàn ông, nghe cậu nói ý kiến ấy thật hay, đừng có để ý kiến vàng ấy lọt ra ngoài không chừng bọn tư bản Mỹ nó chớp được thì mất làm ăn...

— Thôi để ý kiến đó, mình hãy

nghĩ tới chương trình buổi sáng nay đã, mình xuống phố đi.

Thăng đứng trước gương sửa lại áo quần chải chuốt, Trực nghe thấy Thăng hát. Trực nhớ lại những buổi sáng thức dậy nơi tiền đồn, đứng ra ngoài bờ ruộng nhìn mông bốn phương trời rồi xuống dưới quán bà Tư kêu một ly cà phê đen nhỏ, thứ cà phê chỉ còn lại vị chua đắng không còn hương vị cà phê, cũng có những buổi sáng bọn chàng uống rượu để sau đêm đi kịch lạnh cóng trở về. Trực đứng trước gương nhìn mình thăm hại buồn rầu. Hai người lặng lẽ ra khỏi phòng ra phố.

Thăng mở cửa xe cho Trực, chiếc xe cũ gọn gàng sạch sẽ, Thăng mở máy và chiếc xe chạy nhanh trên con đường buổi sớm mai những sinh hoạt đang bắt đầu của Saigon. Thăng nhìn Trực:



trái nỏ trong miệng dương nghiêm mậu

— Thật may, nếu cậu về chậm một tuần nữa thì không có mình ở nhà, mình sắp đi rồi.

— Đi đâu vậy?

— Đi Mỹ học.

— Thích nhỉ, thế cậu đi trong bao lâu?

— Chưa biết, được đi là hay rồi, mình đi bao giờ yên mới về chưa chừng, mình có ông bác họ hiện đưa cả gia đình sang sống ở bên đó. Cậu tính ở lại đây làm gì, học hành không được, mà dù thế nào rồi cũng phải đi lính, tương lại đâu có bảo đảm, vì vậy ba má mình đã lo để đưa mình đi, công việc xong hết rồi, tuần này mình được chơi thả cửa trước khi đi, gặp cậu thật là hay. Trong số bạn học cũ đâu còn ai.

— Thăng Luân, thăng Trạch chết rồi.

— Thế hả tội nghiệp, có thăng Bách, tôi gặp nó đã có hai con, thăng Lương đi dạy đã có vợ, lúc trước có thăng Uyên ở nhà thì thỉnh thoảng còn đến mình chơi, sau nó đi đâu biệt tích, mãi mới biết nó được học bổng đi Úc rồi, cậu thì tôi nghe bọn nó nói chết ở dưới Châu Đốc... Có lẽ trong số bạn bè cậu là thăng cực nhất nhỉ...

Trực nhìn ra phố mỉm cười khi nghe Thăng nói, Trực quay lại:

— Cậu là thăng sung sướng.

— Thì mình cũng có chút may mắn, mà đã biết đâu, những chuyện ấy hãy bỏ đi, trong những ngày nghỉ phép cậu không có chương trình gì à?

— Chương trình gì? Có lẽ mình sẽ cố kiếm ông bác cho ra, may là không ngủ trong bát cảnh sát, gặp cậu thật là may.

— Thế thì được rồi, mình sẽ làm tài xế cho cậu, mình sẽ cho cậu biết thế nào là Saigon.

Chiếc xe chạy giữa phố xá. một lúc sau đậu lại, một tiệm ăn đông đảo, Thăng quay kính xe, bước xuống, Trực xuống theo, hai người bước vào tiệm ăn sáng. Thăng kêu phở, mỗi người một ly cà phê sữa, không khí ngọt ngào và đầy ắp tiếng người chọn rộn. Thăng nhìn quanh:

— Đây là tiệm phở ngon nhất Saigon đấy.

— Cả năm tôi không được ngồi thấy mùi phở.

Trực mỉm cười chưa chút. Thăng

bạn đồng ngũ, tới ông già chịu chơi. Thôi nghe bọn bay, ta ăn uống thay cho bọn bay bất hạnh, ta đại diện cũng đủ rồi, mà có lẽ ta không trở lại nơi đó nữa, trở lại làm gì, sống một ngày, một tháng rồi chết cũng được kia mà, sống như ở nơi đó cho tới khi chết già nào có ích gì. Trực nhìn quanh: những mái tóc chải mượt, những cái mặt láng bóng, những con mắt láo liên, những cái bụng bự, những quần chải chuốt... sao người ta sung sướng béo tốt thế ở đây nào có chiến tranh, cực khổ, buồn rầu, ở đây những phương cảm béo bở cho bầy heo... Tôi cũng muốn trở thành một con heo.

— Ăn đi chứ, nghĩ gì vậy?

— Trực nhìn Thăng mỉm cười,

— Mình nghĩ tới những con heo.

— Dưới đơn vị cậu nuôi heo à, bây giờ nuôi heo nhiều tiền lắm.



— Đầu có, dưới mình họ nuôi muối.

— Rõn hoai. Mình có thấy ở Chợ lớn họ nuôi rồi thì có.

Trực lồm giông và mồn mồn. Những con rồi trắng ngo ngay như bông hiện ra, thời gian những ngày sống trong quân trường và chiếc cầu tiêu lộ thiên. Trực giót miếng nước uống và chằm cho mình điều thuốc. Thăng đang nhắm nháp cà phê. Tinh tiến, đứng lên ra khỏi tiệm.

— Mình làm gì bây giờ?

Trực bỗng thấy mình như rơi hăng vào khoảng không. Làm gì bây giờ? Thăng mở cửa xe, cho đĩa nhỏ hai chục. Chiếc xe chạy trong những con phố. Những áo xanh áo đỏ, những chiếc váy cao quá đầu gối, những mái tóc giả, những quần áo hồ hang... Trực bỗng không biết nói chuyện gì với Thăng. Thăng cười cười nói:

— Ở dưới tiền đồn cậu nhớ gì nhất?

— Chẳng có gì để nhớ...

— Thật sao, thế còn đàn bà?

— Thêm chứ không nhớ, đàn ông ở với nhau trước nhất là ăn, ăn xong thì mới đến đàn bà... Cả năm không biết mùi đàn bà. Bọn bạn nói về nhớ thứ mấy, e liệt dương rồi chưa chừng.

Thăng cười vang:

— Được rồi, vậy trong chương trình sẽ ghi mục này.



(còn tiếp)

(tiếp theo kỳ trước)

MẤY năm sau, khi trở lại ngồi xe vớt lạnh qua đèo, tôi đã có dịp nhìn thấy lại con đường rầy xe lửa thân ái của những năm xưa (năm rất xưa): Con đường đã đứt lìa ngồn ngang thành nhiều đoạn đường sắt hao mòn vì bom đạn, thiết lộ ứa máu bởi tang thương, những trạm ga nhỏ sụp đổ đột ngột từ tung nhiều nơi biến thành đồn dân Vệ, bót gác Nghĩa quân hay trụ sở xã ấp tưởng vôi loét thũng đầy vết đạn xen kẻ với những khẩu hiệu chống Cộng phai mờ qua năm tháng, làng xóm hai bên đường buồn thiu, con gà trống đứng ngơ ngác bên đồng rơm khô không tiếng động, cầu sắt bị đặc mìn cầu gỗ bị chặt ngang, cây cao khô héo những ngọn lá rạn vỡ dễ dàng — (tìm nước nỏ thương cho đường sắt ta những năm xưa và tình xưa). Đã chẳng còn gì ở con đường sắt dài một mùa thơ ấu trong tôi. Chuyến tàu lửa của tuổi thơ tôi đã ngừng chạy từ lâu, một phần toa tàu đổ nghiêng dưới chân đèo, chúi đầu ra biển đông, những hồi còi tàu vương đầy thương tích máu me sâu thẳm có ai nghe thấy lần cuối cùng tiếng bánh sắt đập những nhịp thoi thóp tàn hơi. Từ đó cả thành phố vắng tiếng còi tàu, sân ga buồn ảm, những người đi tiễn đưa lầm lũi trở về, người sắp ga rời khỏi ghế ngồi trở về nhà ngồi uống rượu say qua ngày, đứa trẻ thường rong chơi bên những đường rầy khỏi sự đảo một hồ sâu vun đầy thành một nấm mộ làm nơi yên nghỉ cho chuyến tàu lửa thân yêu. Thế rồi bỗng nhiên một đêm kia có người con gái thấy có một chuyến tàu đen sừng sững đi vào giấc mộng mình, chuyến tàu chạy xuyên qua thân thể nàng, tiếng còi tàu xôn xao lạng lẽ như mối tình đầu, tiếng còi tàu thổi ra từ trái tim của giấc mộng, chuyến tàu đến tận tiếp tục chạy xuyên qua giấc nàng đáng u buồn thẳm kín, người con gái mơ thấy mình mang áo cưới bay theo chuyến tàu gió thổi lồng lộng trên vòng hoa cườm trắng cài đầu, thế rồi bỗng dừng tiếng còi tàu đứt nghẹn nửa chừng, phút đó thành không chợt hoang vắng lạ thường người con gái bị vùi lấp trong trận gió lốc đến biển khơi, nàng sợ cánh xuống tự trời cao với vòng hoa rơi tả, chuyến tàu đã tắt máy đổ nghiêng dưới chân đèo tự bao giờ, quay đầu ra biển đông, một giọt nước mắt biển động lại trên mí mắt nàng làm giọt nước băng khuỷu, Sớm mai kia thức dậy nàng chợt nghe tin người tình cũ đã ra đi từ lúc rạng đông, biệt dạng ở phía bên kia núi, chàng đã bỏ đi biệt xứ không một lời từ giả chỉ mang theo cùng chàng chiếc tàu lửa thủy chung của thời thơ ấu chiếc tàu lửa đổ nghiêng dưới chân đèo, quay đầu về phía biển đông. Xin gửi lại cho nàng một giọt nước biển từ ăn năn thay thế làm giọt mắt lãng quên, (Câu chuyện về chiếc tàu lửa đến đây thì chấm dứt).

Sách Cờ Kim Chú có chép rằng các quan ải ngày xưa ở các nơi xa xôi thảy đều mang một màu tím thắm, người xưa gọi đó là những « tử tái » có nghĩa là ải Tím. Màu tím vốn dĩ là một màu buồn (màu tím hoa sim chẳng hạn) nên hẳn nhiên những cửa ải ở khuất xa ngoài ngàn dặm bao phủ một màu tím thắm đó phải mang trong nó một nỗi niềm nào khôn tả. Vị trí của ải đưa đến ý nghĩa của ranh giới, sự chia cắt sự phân ly. Từ đó chúng ta có những niềm từ biệt. Bởi vì theo đúng định nghĩa của nó thì ải là nơi thường xuyên xảy ra sự biệt ly giữa một người với một người (hay với nhiều người). Biệt ly đặt ra trên hai chiều trong một mối tương quan nghìn năm: Ra đi và Trở về, những hành trình mang tính cách quyết liệt và liêu linh bởi vì nó định đoạt một quê hương trên định mệnh một người, nhiều người: Những người đi qua ải.

Trước hết hãy nói đến trường hợp của những người con gái đi ải mà điển hình nhất là trường hợp Chiêu Quân: Chiêu Quân Công Nữ. Sự tích Chiêu Quân là sự tích một người con gái mang tên là Vương Tường đã tình nguyện đứng ra làm người mồi đầu tiên đi qua ải với một nỗi niềm bi thiết. Hình ảnh Chiêu Quân là hình ảnh tiêu biểu cho thân phận một người con gái có nhan sắc quá đẹp đã lỡ sa sẩy vào trong một thời buổi loạn ly. Trong thời loạn đại khái có thể phân chia con gái thế gian ra làm bốn loại: loại con gái tầm thường ở

CAO HUY KHANH

TÂM SỰ

NHẠN MÔN QUAN

dưới mức trung bình dành cho bọn phàm phu tục tử từ nhỏ nhằng, loại con gái tầm tàm thì dành cho bọn quan lại tham ô nham nhở đầy rẫy ở địa phương, loại con gái đẹp thì để bắt cóc đem dâng lên cho các bậc vua chúa và cuối cùng loại con gái quá đẹp, quá xuất sắc thì đặc biệt được chọn làm đại diện cho một nước để đem thân mình đi triều cống sang nước khác, nói rõ hơn là hiến thân cho những kẻ đang nắm giữ trong tay một thế lực mạnh hơn ở các nước lân bang. Trong trường hợp Chiêu Quân thì nàng là gái nước Hán phải qua nước Hồ ở về phương bắc để làm vợ Chúa Thuyên Vũ:

*Bắc quốc tuy rằng ngoài di vực,
Vương đình song cũng một biên phương.*

Ở đây hạnh thắm nên mai nhạt.

Về đây sen tàn lổ có hương.

(Truyện Vương Tường)

Đem nhan sắc đi gìn giữ trường thành đó hầu như là định mệnh của một thiếu nữ đại giai nhân đời xưa mà cái nhan sắc quá xuất chúng của họ lại chính là cái tiêu chuẩn ưu tiên nhất mà người ta dùng để tuyển chọn các nàng đóng những vai bậc mệnh. Bậc mệnh bởi vì như Chiêu Quân, nàng đã tự ải trong đêm đen ở bên trong một cung điện vàng son khi tất cả những niềm hy vọng hồi hương đều đã tàn rụi. Trở về với bước đường của Chiêu Quân thì có thể nói bất cứ người con gái nào lỡ có một định mệnh như Chiêu Quân chẳng trước thì sau cũng đều đưa bước qua một chặng đường khó khăn nhất! Con đường đi qua ải. Chiêu Quân phải đi qua ải đó là lẽ đương nhiên vì người chồng trong lai của nàng đang ở phía bên kia núi, bên kia biên giới là một người lạ mặt, một kẻ khác giống nổi và không cùng chung ngôn ngữ sinh trưởng trên một xứ sở xa lạ — con đường về nhà chồng của Chiêu Quân bắt buộc phải là một con đường đi qua ải, chính nó biến nàng thành một người đi qua ải. Tâm sự của một người đi qua ải này đã được ghi lại trọn vẹn trong một bản đàn bát hủ, bản đàn phát sinh từ một giây phút xúc động thâm trầm khi một mình đứng trên đỉnh núi, trước cửa ải quay mặt nhìn vào vòm trời đất Hán lần cuối cùng — chính là bản đàn mà Thúc Kiều đã ấp ủ ngày nào:

Quá quan này khúc Chiêu quân

Nửa phần lyễn chúa nửa phần tư gia.

(K)

Trên con đường Chiêu Quân đó, sau Chiêu Quân còn có biết bao người con gái khác đã tuân tự thay phiên nhau kể trước người sau đưa chân bước ra biên ải để rồi một đi không về. Hai đi cũng không về, ba đi cũng không về — Những người con gái ôm một chút dung nhan sâu xứ đi lấy chồng nơi xứ lạ: Tây Thi gái nước Việt, Huyền Trân của nước non ngàn dặm ra đi, Dao Tiên với khúc tình sử thành văn (Hoa Tiên), Giang Nhụy Châu người con gái đầy sóng gió của truyện Nôm miền Nam (Song tỉnh Bát Dạng) hay như Kiều Nguyệt Nga kẻ đã trọn đời muốn chung thủy mãi mãi với một bức tượng — Đây Kiều Nguyệt Nga trên con đường Chiêu Quân:

Mười ngày đã tới ải Đông

Mênh mông biển rộng đường đường sóng xao

(Lục Vân Tiên, 1485-1486)

Nhưng rõ ràng hơn hết là phải kể đến trường hợp nàng Hạnh Nguyên, người đã mang một tâm sự Chiêu Quân, tâm sự một người đi qua ải thăm trầm nhất. Khi đi đến ải, Hạnh Nguyên đã lần mò truy tìm từng dấu vết của người xưa, tìm kiếm lại những dấu chân cũ, kêu gọi dậy một hồn ma cũ: Chiêu quân! Chiêu quân! — Hạnh Nguyên đã tìm đến quỳ lạy khóc lóc trước đền thờ Chiêu Quân những mong người nằm dưới mộ hiểu thấu giùm nỗi lòng mình. (Theo đúng cốt truyện thì Chiêu Quân đã nghe thấy và chuẩn nhận cho tâm lòng của người em gái đi sau!)

Đường sang đất Phiên xa với vợ, bụi mù tung cao sau mỗi vó ngựa phi, trên đầu ngọn ải nhìn xuống biển sâu, cái khung cảnh hoang vu quanh hiu nơi đây càng dễ dàng xui khiến lòng người xót thương, xót thương cho chính mình, một đời hồng nhan đã sớm đem thân đi bỏ xứ người vì một chút tiếng tăm phù du:

Đất đầu sơn thủy lạ đường,

Ngân nợ mình những cảm thương nỗi mình.

(NDM, 211, - 212)

Trên con đường Chiêu Quân gieo rắc đầy những xót thương thì hận đó rút cùng lại người ta thấy chỉ có một mình nàng Chiêu Quân thật là chịu nhiều phần thiệt thòi hơn cả bởi cuối cùng ở bên kia núi, ở bên kia biên ải người cùng nữ Vương Tuyền lữ đời hoa chỉ vì một nốt ruồi định mệnh đó đã vĩnh viễn ra đi, nàng sẽ chết quay đầu về đất Hán và hồn sẽ đưa về biên ải cho người đồng hương khóc thương. Trong khi đó thì những nàng Chiêu Quân kia, những Tân Chiêu Quân của mỗi thời đại trái lại đã không chết tức tưởi trong sầu hận, không ít thì nhiều họ đều đã tìm kiếm lại được cho mình một kết cuộc vui tươi, những Hạnh Nguyên những Dao Tiên hay Nguyệt Nga chung cục đều đã tá ngộ với người tình đoàn tụ cùng gia đình để vui duyên mới sống một đời bình yên — Những nàng Chiêu Quân tân thời này đều đã có được một ngày trở về, đều đã trở về mái nhà xưa. Từ đó người ta dễ dàng phân biệt được hai thứ loại Chiêu Quân sau đây: một nàng Chiêu Quân quân cổ thật (lịch sử) và nhiều nàng Chiêu Quân giả (văn chương). Vì thế mới sinh ra hiện tượng có những nàng Chiêu Quân nửa vời, những Chiêu Quân trở về, những Chiêu Quân tái hợp trong một số tác phẩm cổ điển VN. Bằng cách này hay bằng cách khác hầu hết các nhà văn VN (cổ điển) đã nỗ lực cứu vớt cho kỳ được số mệnh vốn đã gian nan của các nàng. Chiêu Quân của riêng từng thời đại họ. Chính cái tình thần an hòa dân dã truyền thống của một dân tộc thường xuyên khao khát hòa bình trong những hoàn cảnh hiểm nguy lâu dài đã thúc đẩy, bắt buộc nhà văn chọn lựa như vậy. Trong ý nghĩa một nghệ thuật bi đát (nghệ thuật là bi đát) thì chính điều này đã làm phương hại không ít cho tác phẩm bởi vì cái bi đát đã không được đẩy cho đi tới cùng trong tác phẩm, nó đã được vượt qua một cách quá dễ dàng, nó đã bị xóa bỏ bằng một số thủ thuật vụng về và dễ dãi (sự can thiệp hỗn loạn của thần linh vào tác phẩm và nhân vật). Dầu rằng nghệ sĩ là những con người bi đát nhất trong một dân tộc trong một thời đại nhưng riêng đối với các tác giả cổ điển VN thì bi đát là cái dễ sống chứ không thể là cái dễ viết, viết theo ý nghĩa cực đoan là dễ thể hiện sự sống, tiếp tục sự sống.

giải tỏa sự sống, — đập phá tàn bạo trên sự sống, cây nát sự sống, xô đẩy sự sống đến đường cùng, đâm nát sự sống, vò nát nó, đâm nó ứa máu, cây bừa và gieo giống trên sự sống bởi vì nghệ sĩ nhà văn hiện diện như những con người đầu tiên có mặt trên trần gian này, những người không thể gian dối được, không cần sự trá ngụy, không biết đến sự khuynh đảo trào trô — : "Hãy cố gắng nói lên những gì mình thấy, những gì mình sống, mình yêu, mình mất, nói lên những thứ đó như mình là con người đầu tiên được tạo ra trên đời này". (Rilke — bản dịch PC Thiện : Thư gửi người thi sĩ trẻ tuổi, tr. 13)

Theo một cách nói nào đó, viết là để làm hết sự sống của riêng tôi một cách tận tụy và sống là để làm hết trái tim mình một cách tận tụy.

Trong truyền thống văn chương cổ điển VN, sự hiện diện của những nàng Chiêu quân hạnh phúc chính là một nghịch lý của Chiêu quân bởi vì yếu tính của Chiêu quân là lòng chung thủy với sự bất hạnh. Đã là Chiêu quân thì không thể nói đến chuyện trở về. Cũng như làm thân con gái như Vương Tường thì đừng mơ tưởng đến hạnh phúc đầu là một hạnh phúc tạm thường, của những người bình thường. Vậy mà văn chương VN đã có quá nhiều nàng Chiêu quân đạt tới hạnh phúc nhưng dù sao có thể nói đó là những hạnh phúc có thể tha thứ được.

Tại sao ? Có nghĩa là có thể có một thứ hạnh phúc khó lòng tha thứ được ? Như thế là...

Như thế là trường hợp của một nàng Chiêu quân hạnh phúc sau đây : nàng Chiêu quân của Trang Tử. Trang Tử kể rằng ngày xưa có một nàng con gái đẹp tên gọi là Lệ Cơ đã khóc thương sâu thẳm khi ra đi nhưng sau đó khi hồi tưởng lại đã lấy làm ăn năn cho những giờ phút lệ cũ. Lệ Cơ cũng đã một lần đóng vai Chiêu quân khi phải cất bước lên xe hoa về ở với một người chồng bất đắc dĩ nhưng một thời gian qua cảnh đời phù hoa đã vội làm cho nàng thay đổi mau chóng. Chính lúc đó là lúc Lệ Cơ khởi sự hối hận, hối hận cho những giọt lệ vụng về ngày trước, những giọt lệ lệ ra phải mang một ý nghĩa hạnh phúc. Tại sao khóc hồi Lệ Cơ ? Tại sao khóc đề rồi phải hối tiếc rằng tại sao ngày trước mình đã khóc ? Hãy tưởng tượng lại những giọt nước mắt của Lệ Cơ, những giọt nước mắt của một người đẹp khóc lóc tả tơi, nét son buồn rười rượi một sớm mai lên đường ngày nào và hãy tưởng tượng nỗi niềm ăn năn cho những giọt nước mắt đó, vì những giọt nước mắt đó. Thành ra hình như Lệ Cơ đã khóc đến hai lần, mỗi lần khóc là mỗi lần giọt lệ thay đổi ý nghĩa. Nhưng giọt nước mắt đã chảy ra rồi, làm sao cứu vớt lại được một giọt nước mắt đã bốc hơi bay tan vào hư không, làm sao tiêu diệt được những giọt nước mắt đã vĩnh viễn cháy thành một ngọn lửa khô.



III) Tạ từ

Hỡi những Tân Chiêu quân của thời đại này, hỡi những người đẹp phồn hoa khắp đó đây, hỡi những người con gái tà đạo hôm nay, xin các nàng hãy bỏ chút thì giờ trang điểm tinh nhân mà chịu khó săn sóc lấy những giọt lệ của chính mình cho một ngày mai sau.

Nếu Chiêu quân là biểu tượng cho người đàn bà đi qua Ai thì ngược lại Tô Vũ là biểu tượng cho người đàn ông đi qua Ai. Đó là câu chuyện viễn tưởng quân hào hùng vì tổ quốc đã cam chịu đi chân dê ở xa ngoài biên ải ngót mười chín năm trời. Tô Vũ là biểu hiệu cho một tấm lòng bền vững sắt son với niềm tin nơi quê hương kiên gan chịu đựng mọi nỗi khổ nhọc để chờ mong cho được một ngày trở về quê cũ. Người trở về với mái tóc bạc phơ, râu dài trắng xóa, màu sương tuyết thay thế cho màu da, người trở về mang nặng trong mình một nỗi niềm bi tráng của người trai thời loạn phải lên đường chiến đấu phương xa. Hình ảnh Tô Vũ hay hình ảnh Nguyễn quang Bật đời nhà Mạc (xem lại lịch về tác phẩm « Tô Công Phụng Sứ ») nói chung chính là hình ảnh của người lính thú đời xưa và người lính chiến bây giờ những kẻ sống một đời cô đơn ngoài biên ải đêm ngày cầm gươm hay ôm súng đứng gác trên một đỉnh non cao đầy sương mù và núi rừng trùng điệp. Tô Vũ chỉ là một cái tên tiêu biểu cho muôn ngàn người lính vô danh khác đã ra đi, đã chiến đấu và đã nằm xuống trên mặt đất này. Vậy những người đàn ông đi qua Ai hay ở lại nơi đó vĩnh viễn chỉ có thể là những con người chinh chiến xưa nay mà thôi. Thí dụ như đây là một người lính vô danh đã lần mò theo đường khói sóng Tiểu Tương để tiến ra biên ải — người chinh phu xuất hiện phóng lớn từ tâm tư của người chinh phụ, người đàn bà son giá đã đêm ngày hết lòng xót thương cho cái phòng the của mình :

Xót người lần lửa đi xa
Xót người nương bóng hoang hoa dặm dài.

Bóng cờ tiếng trống xa xa,
Sầu lên ngọn Ai, oán ra cửa phòng.
(CPN, 151-152, 15-16)

Khi đi qua Ai, người lính nhìn về phía trước mặt, đôi mắt chấp chùng, đường đầy lau lách, rừng sâu và ác thú, gió bãi trắng ngàn, đứng chân bên con suối cạn bố trí chờ địch hay đóng đồn dưới lũng sâu, ở đâu con đường ra biên ải cũng chỉ bày ra cho thấy một không gian chưa được nhìn hóa, cùng một thời gian lùi sâu vào một tiền sử. Giữa một bối cảnh bất thường như vậy hình ảnh ba người lính thú đội nón đầu mặc áo dài the, chân thì bó nẹp về mặt mùa men trên sân khấu vô tình đã mang một vẻ thảm hại đáng thương; về buồn rầu kín đáo của những anh hề bất đắc dĩ làm gia tăng thêm nỗi sầu biệt xứ. Giữa cảnh hoang vắng của rừng chiều là cây ngàn che khuất lối đi về, trong ngọn gió hiu hiu buồn, mặt trời tà từ từ tắt ánh dương hui hắt, chim kêu vượn hú đau xót lòng người; hãy tưởng tượng làm sao chịu đựng nỗi cái vũ điệu « Trần thủ lưu đồn » diễn ra điệu đặn, buồn tẻ từ ngày này qua ngày khác, hết ngày lại sang đêm, hết sáng lại đến chiều (ôi ba năm trần thủ lưu đồn. Ngày thì dần gỗ đêm thì...). Trên đường vượt biên, kéo quân ra quan Ai, nỗi sầu xứ đã quanh quẩn bên chân người lính thú tự lúc nào :

Kéo quân qua cửa Hùng quan,
Chim muông gọng hát, hoa ngàn hương đưa.
Nhớ ai ra ngàn vào ngõ,
Nhớ ai ? Ai nhớ ? Bây giờ nhớ ai ?
(Ca dao)

Cho đến khi đã đến Ai địa đầu, những Tiền đồn Chiến đấu những Tuyến phòng thủ tiền tuyến, đóng đồn trú quân tại một địa điểm cố định, sống bất động như tượng đá, lặng yên như hoàng hôn, tĩnh mịch như cỏ thụ, đêm khuya thấp đèn leo lét trong sương mù, sớm mai treo lên tảng đá với tim hình dáng Chúa, những buổi chiều lắng nghe nhịp tim mình quạnh quẽ trong gió chiều, cánh chim nào lượn lơ thấp thoáng ở bên kia ghềnh đá, đó là thời khắc của «bên cầu biên giới tôi lắng nghe dòng đời từ từ trôi» Trong những cảnh trí đó người ta thử nhen lên một ngọn lửa ấm để hơ khô tấm áo trận bạc màu, cúi đầu xuống giang tay ôm một gò mối mà thương tâm rồi ngược lên cao nhìn những ngọn lá rừng xanh ngắt nghìn năm không đổi màu để tự hỏi thăm biết đến bao giờ xem tiếp trang 12

ĐẶNG TRƯƠNG SON



NỬA ĐƯỜNG

Mẹ hỏi bao giờ con trở lại
Hơn ba mươi tuổi vẫn phiêu bồng
Chất chiu áo rách cơm hàng xứ
Chợt sắt se hồn chợt ước mong

Lang thang sớm đuổi mây đầu núi
Trưa ngủ cùng sông tối giỡn trăng
Quên đi những tháng ngày lưu lạc
Mộng cũng tàn theo bước vội vàng

Thân xác con đâu còn của mẹ
(Đầu đã sanh và nuôi lớn khôn)
Đạn súng người ta con giữ chặt
Lầm lũi con đi giữa chiến trường

Tiếng kêu đau xót hay bom nổ
Cây đổ hay người ngã dưới chân
Máu của thù sâu hay của bạn
Quanh con tan tác mảnh da vàng

Mẹ ơi con mẹ còn đau nữa
Là máy dò hơi súng giết người
Là pháo lao đi bom nổ chậm
Là chờ tan xác kẻ vui tay

Nước mắt đầy trang thư gửi mẹ
Con yêu làm lính ngày mỗi xa
Quê hương rực lửa ngày Tây-Bắc
Nào mái nhà xưa tóc mẹ già.

PHẠM TUE

VIỄN DU

Có sớm mai xanh ngắt núi rừng
Có sương mù lạnh chiều Neak-Lung
Những vườn tiêu trồng không nhà cửa
Chín vỡ mùa xuân qua dừng dừng

Trên bước quân hành như đã mỗi
Nửa hừng đông sáng năm tương tư
Ta nghe chim gõ lời cách trở
Tĩnh cũ, người thuyền quyền thừa xưa

Bỗng ngỡ năm xoay vòng trở lại
Một chút vàng son kỷ niệm như
Áo thơm, đem ủ hồn năm tháng
Sao chỉ người hờ những xót xa

Vẫn chỉ một ngày trong cách biệt
Cuối đời kiêu bại nổi hăng say
Từ xa xăm chỉ như lờ khời
Và khói vầy đời ta lẽ loi

Cũng tí cơ hồ mưa lớp lớp
Hương yêu, cơn trường mộng bây giờ
Cuốn theo tiếng loài chim gõ kiến
Ta gõ nhịp phiêu mơ viễn xứ

Đề ngút mắt núi rừng xanh ngắt
Có sương mù lạnh chiều Neak-Lung
Có ta vẫn mãi boài rong duỗi
Chung kiếp phiêu bồng, em biết không ?

MỘT thằng cháu đã đi gọi nhà âm công. Một thằng khác đi liên lạc với nghĩa địa tỉnh nhà. Người chị cả hỏi cậu út, đứa con trai độc nhất trong gia đình, nó ít tuổi hơn hết, nhưng lại vô cùng quan trọng vào dịp này, vì nó là chủ tang, chỉ một mình nó có quyền định đoạt.

— Cậu út nó nghĩ sao? Nên mời nhà sư cao tăng, chớ những ông thầy oắt con đâu có đủ tư cách độ cha đến Niết Bàn.

Chị cả này ngày thường nói to lắm, nhưng hôm nay chị hạ giọng xuống rất khẽ, vì cả nhà đang hầu thi thể của ông cụ, đang nằm giữa nhà, đắp vải trắng, mặt phủ nhiều đồ, trên đầu chong một ngọn đèn leo lét, với ba bát cơm, bụng bị một nải chuối còn sống để xuống.

Cậu út đang mãi mê nhìn nải chuối và tấm vải phủ coi những thứ ấy có lay động hay không với hi vọng hão huyền là ông cụ sẽ hồi sinh, trường hợp này cũng có xảy ra đôi khi.

Ông cụ đã 94 thì ông cụ có sống thêm cũng chẳng làm gì, bởi ông cụ chẳng còn hưởng gì về cuộc đời nữa, ăn không biết ngon, cũng chẳng muốn ăn, ngủ không được, cứ uống trà suốt đêm, mà chất trà kích thích lại làm cho ông cụ không ngủ được.

Lúc ông cụ hấp hối, nhà có mời bác sĩ đến. Ông thầy thuốc ấy nói:

— Lấy tình quen biết, tôi xin nói trắng trợn và hơi thô, là cụ nhà giống một chiếc xe Rơ Nô Cách đang chạy tắc xi đã ba mươi năm rồi, các dít đều hao mòn cả, không làm gì được nữa.

cụ quá mệt, ý muốn từ biệt bà vợ tao khang nhưng không còn nói được, còn bà cụ mắc chứng thông manh từ mười năm nay mà con cháu không dám mở mắt sợ bà cụ không chịu đựng nổi cuộc giải phẫu đó, nên không có sẵn sóc ông cụ được, theo thường lệ.

Đó là giây phút đau đớn nhất, chớ không phải lúc cụ thở hơi thở cuối cùng, cũng không phải bây giờ, hay ba hôm sau mà ông cụ sẽ vào nghĩa địa.

Cậu út khăng khất đáp:

— Nếu cha là người thiện thì tự nhiên được siêu thoát, còn như cha là người ác thì ba trăm thầy chùa cũng chẳng làm gì được.

Người chị cả chỉ còn biết kêu trời rồi rống lên mà khóc trước thái độ ương ngạnh của kẻ có quyền nhưng lại không xứng đáng hưởng cái quyền đó.

Giây lâu, chị nhỏ nhẹ thuyết phục thằng em út cứng đầu:

— Cậu nà chưa biết gì về cõi âm. Người chết trước khi lên Niết Bàn, phải xuống Địa ngục toàn loạt, không có ai được miễn vì lý do nào cả, cũng chẳng mong hối lộ với ai để cho ta trốn khỏi âm dịch.

Ở đó Diêm Chúa sẽ xét xử, ai có tội thì bị hạ ngục, rồi bị tra tấn qua đủ Thập Điện, còn người lành thì cho lên Niết Bàn.

Như vậy Diêm Vương thủ vai ông Tòa. Mà hề có ông Tòa, có xử án, thì phải có luật sư. Chính các vị cao tăng thủ vai luật sư soi sáng cho Diêm Vương, y hệt như các thầy cãi trên đương thế soi sáng cho các quan Tòa.

THẦY CHÙA VÀ LUẬT SƯ

Tuy nhiên, tôi có thể thêm chút bơ lạt-ma và cho thỏ dương khí để kéo dài thêm một vài tuần. Tùy gia đình.

Cậu út không phải là một hiểu tử đúng theo sách nhà Chu, cũng không bắt hiểu. Cậu suy luận theo lý trí và thấy cái việc kéo dài đó hơi vô lý. Không có đứa con đứa cháu nào đang xuất ngoại để buồn lụy, thì không cần kéo dài cho nó thấy mặt ông cụ, còn ông cụ thì đã đi vào cõi bất thức giác, không nhận ra được ai nữa thì các trò chơi của Tây y đó, đem ích lợi nào tới cho ai?

Vì thế cậu út quyết định để ông cụ du chơi miền cực lạc. Nếu Không Tử còn sống và viết thêm một quyển Xuân Thu nữa, Không Tử sẽ chép rằng: "Cậu út giết cha".

Các chị gái không biết (tính sao vì bận khóc, các anh rể bận tổ chức đám ma, thành thử cậu út quyết định đơn phương và chịu trách nhiệm một mình.

Cậu mỉm cười héo hon trước câu hỏi của chị rồi hỏi lại:

— Thế nào là cao tăng và thấp tăng? Hiện em biết có hai hạng nhà sư, một hạng cao niên, tụng kinh rất hay, hạng khác trung niên, triết lý nhà Phật chứa đầy bụng nhưng không biết tụng kinh, lại không tin chuyện siêu thăng siêu độ gì hết. Niết Bàn là cõi hư vô, không phải một nơi cực lạc như chị tưởng tượng thì em tưởng chẳng cần loại thầy chùa nào hết.

Chị cả đang kính cẩn hầu cha, bỗng nổi giận đứng dậy:

— Mày ăn nói như là một đứa con không ra gì. Cha đã đặt hết bao nhiêu hy vọng vào mày, chính vì mày là con trai độc nhất nối dõi tông đường. Bây giờ mày xử sự như bọn híp-bi vậy đó hả?

Cậu út cười khà rất là không phải lúc và rất sai đạo. Đáng lý gì cậu phải khóc ầm lên như các chị của cậu, nhưng từ giây phút ông cụ tắt nghỉ giờ giờ, cậu không có lúc lấy một tiếng, giờ lại ồa cười nữa.

Ba hôm trước, lúc ông cụ còn tỉnh táo, cậu đã khóc một lần, khi ông cụ cho gọi bà cụ đến, cả hai đều đã quá cố tuần. Rồi hai cụ khóc với nhau, ông

Em thử tưởng tượng em bị ai phao vu điều gì, em tỉnh ngay mà lý gian, chị không nhờ luật sư biện hộ cho em thì em làm sao thoát khỏi tội tù, bởi đương sự không thạo luật, không tự biện hộ cho mình được.

Cậu út vừa muốn bật cười, vừa cảm động trước tin tưởng vừa kỳ khôi về cõi chết, vừa dễ gây xúc cảm của một tình thương cha vô bờ bến của người chị cả.

Cậu làm thỉnh giây lát rồi nói:

— Chị tính sao mặc tình chị, xin chị cứ lo liệu giùm em, chớ em thì không thạo lắm.

Chị cả rất hài lòng được ủy nhiệm cho cái trọng trách lớn lao đó. Chị biết rất rõ các chùa chiền, và chị sẽ mời nhà sư tài phép siêu việt, đầy đủ khả năng làm luật sư để đưa ông cụ lên Niết Bàn, chắc một ngàn phần trăm. Chị rất lo cậu út giành luôn quyền đó rồi gọi các sư ăn thịt chó tới, làm bậy bạ hết thì ông cụ sẽ chịu án oan uổng dưới Diêm Đình.

Theo lời chị thì vị Yết Ma trụ trì chùa Ba-La-Mật-Tự thay thế cho vị Hòa thượng ở đó vừa tịch mấy tháng qua là ông thầy cãi giỏi nhất nước. Cậu út biết thừa sự thật là bất kỳ ông thầy chùa nào cũng chỉ đọc đi đọc lại những câu y hệt nhau mà chính cậu đã thuộc lòng, và có thể thay thế cho họ được như chơi.

Chẳng hạn

Bá muôn vạn kiếp nam tào ngộ

Nhứt đần vô thường vạn sự hư

Nào là:

Hồi nào, nói nói cười cười

Bây giờ nằm đó ra người có đơn

Hồi nào gác tía lầu son

Bây giờ nằm đất cỏ non xanh rì

Mấy câu sau này rất có vẻ không lâu đời lắm vì giọng văn hơi giống Nguyễn Du, và các thầy tụng niệm giống như ca bản Dạ để hoài lang.

Có một bài kệ bằng Ấn ngữ mà các thầy thuộc nhưng tin chắc một trăm phần trăm rằng các thầy đọc sai thì chúa Diêm hay chúa Niết gì cũng không hiểu được đề tha Tào cho ông cụ của chị.

truyện ngắn của BÌNH NGUYỄN LỘC

Đó là tiếng Phạm bị phiền âm đến hai lần, lần đầu từ Phạm như quả Hoa ngữ, lần sau từ Hoa ngữ ra Việt ngữ; đại khái: Da bà là na ti ka, ma ha tát, na ka dát ta lát.

Ấy, đọc tiếng Ấn độ theo cái kiểu đó thì tiền tổ của ông Phật nghe cũng không vô.

Thằng cháu đi liên lạc với nghĩa địa đã về tới nơi. Thằng cháu đi khai tử cũng vậy. Thằng sau nói:

— Cái ông bên ty vệ sinh Đồ Thành, ông ấy đã ngạc nhiên lắm mà nói rằng: "Y trời ơi! Từ bao lâu nay, tôi chỉ thấy người mất phần sanh từ năm 1900 đến năm 1971 mà thôi. Ông cụ nhà là người của thế kỷ trước, sanh năm 1873, thật là lạ mắt đối với tôi".

Nhưng bà chị cả không thèm nghe nó, vội giựt lấy tờ giấy nghĩa địa trên tay con của bà. Đó chỉ là giấy phép riêng của hội nghĩa địa cho phép người trông coi nhĩ ti cho phép lại tang gia đào huyệt cho ông cụ chớ không phải là văn kiện nào quan trọng của nhà nước, như là giấy phép cho chôn cất của tòa Đô chính chẳng hạn.

Nhưng bà chị cả này lại xem cái vụ đào huyệt có tầm mức quan trọng y hệt như việc mời thầy chùa làm trạng sư cho ông cụ dưới âm ty.

Chị đã bỏ lệ, giao cho hai đứa cháu khác hầu thi thể của ông cụ, hai thằng này y còn sợ ma lắm, và nếu bây giờ là ban đêm, chắc chắn chúng nó sẽ không nhận cái sứ mạng đó như từ giữa đêm trước mà người lớn đã làm.

Bà chị cả lại giao việc thương lượng với nhà xe đôn cho bà chị thứ, rồi bắt cậu út cũng đi với bà lên nghĩa địa ngay.

Nghĩa địa ở đường Thoại Ngọc Hầu tức vẫn cứ ở trong đó thành, thì tự nhiên người chết bị sắp hàng rất ngay hàng thẳng lối y như các dây nhà liên kế, chớ không phải ai muốn chường ra, thụt vào, hoặc day cửa hướng Tây, hướng Đông gì tùy thích họ.

Cậu út chẳng biết chị cả sẽ bày trò gì nữa, chẳng hạn chọn một mảnh đất nằm đúng vào lòng mạch để cho cậu phát để dựng. Cậu rất sợ nên nghiệp cả thì rầy rầy, bởi không kiếp thì chầy sẽ bị đảo chánh, tự truất phế, bị đi lưu vong mà cậu thì thương mến quê hương, sống chết gì cũng sẽ sống chết trong đất nước Việt Nam mà thôi.

Chị này tham vọng có to chăng? Nếu cậu nên nghiệp để thì chị sẽ tha hồ làm áp phe. Ai lại không sợ chị cả của nhà vua và chừng đó thì bao nhiêu bạch phiến, vô dạn Huê kỳ, đồ la xanh, giấy năm trăm của Việt Nam Cộng Hòa, đều sẽ về tay chị làm chủ chốt buồn lụy hết ráo.

Nhưng đừng có hòng. Trên ấy người ta phân lô, đổ phủ sứ vẫn phải nằm ngang hàng với thầy ký, và dưới chơn một sinh viên, muốn lấy chỗ sang trọng hạng nhất tức ở hàng đầu phải đóng mấy vạn bạc và phải có quyết định đặc biệt của hội không làm sao mà kịp tổng táng ông cụ đúng ngày tóa đồ chính cho phép. Mặc dầu đây là hội tư nhơn, nhưng hề hội thì có trị sự, mà ban trị sự tư có hơn thế nào cũng chỉ hơn con rùa hành chánh vài bước mà thôi.

Vả lại nằm ở hàng đầu vẫn cứ phải nằm ở dưới chân của ai đó, vì nghĩa địa Thoại Ngọc Hầu là nghĩa địa của 21 tỉnh miền Nam, tỉnh này đập lên đầu tỉnh nọ, làm đầu của tỉnh B, tức là phải làm đuôi của tỉnh A, không sao khác hơn được.



Công việc thuê người đào huyết mã là công việc của một anh người nhà là đủ rồi, không cần tới hai chị em nhà này, nhưng bà chị cả lại quyết định như vậy và cậu út không buồn phản đối làm gì.

Từ lâu rồi, hai chị em không có dịp lên đây, nên rất buồn mà thấy con đường đất len lỏi giữa nghĩa địa các tỉnh, bị cặm dùi hết phần nửa, xưa kia xe cam không không lổ vào được, ngày nay thì xe tang phải đậu ngoài đường Thoại Ngọc Hầu rồi phu đạo tỳ khiêng tay cái hòm sằng vào trong, mà nghĩa địa tỉnh nhà của cậu út ở mãi tận trong cùng, thành thử bà chị cả phải đi bộ gần hai cây số, khiến bà chị lại kêu trời như bồng.

Nhưng những ông cặm dùi cũng biết nhơn đạo, chưa cho cái ngõ không lầy ấy, chớ nếu các ông cặm bít cả các lối đi thì chết bỏ xừ cho lũ con cháu của các người quá cố, không còn kêu với ai được nữa vì chánh quyền đã chào thua từ lâu.

Bà chị cả rất hài lòng, khi vào tới nơi mà thấy được rằng ông cụ nằm hàng đầu, trước ông cụ là đất trống. Đó là sự dĩ nhiên, bởi đã bảo người ta phân lô và không cho ưu tiên nào cho ai hết thì không làm sao mà ông cụ không nằm ở hàng đầu được cả vì không làm sao giữa các mộ phần lại có đất trống.

Nhưng bà chị không biết thế cho đó là một may mắn hi hữu, phước nhà tạo nên.

Còn cái long mạch thì bà chị cả mù tịt bởi đất Saigon không có gò nong như ở nhà quê mà mong tìm thấy hăm rồng. Nếu có hăm rồng thì hăm rồng đã bị người Anh. Cát. Lợi giành mất rồi, bởi trước đó là nghĩa địa của nước Con Sư tử.

Nhưng mặc dầu choán được hăm rồng, quê hương của ông Churchill cũng đã bị tụt từ ngôi đại cường quốc hạng nhất thế giới, xuống ghế hạng mười, tức đã mất ngôi Đế... quốc, biến thành 1 bực tử tước tầm thường.

Hăm rồng thật đã bị Mỹ và Nga cướp mất có lẽ ông cố của Xi-ta-lin của Lin-Côn đã được chôn đúng vào cái hăm rồng to nhất của quả địa cầu.

Nhưng bà chị cả này cũng không bí chút nào. Bà nói:

— Cha phải nằm khác mới được. Cậu thấy hay không là trên đầu mộ của cha là một cậu sinh viên. Không thể nào để ông cụ bị một cậu bé đạp lên đầu. Và ta sẽ lạy ông cụ, hóa ra lạy luôn các sinh viên đó hay sao?

Cậu út lại bật cười và bà chị cả lại kinh ngạc thấy sao người con trai chủ tang này đã không khóc lại cứ cười. Hân không ham của cải, và lại bao nhiêu ruộng của ông cụ đã bị truất hữu hết cả rồi, chẳng còn gì nữa để mà chia, sao cậu ta lại có vẻ như là mới được một gia tài kết xù?

Cậu hỏi:

— Chị không bằng lòng cho cha nằm sắp hàng theo lối liên kết của các nước nhược tiểu thì chỉ còn cách chớ xác cha về lang, phải đi qua nhiều trường, nhiều rừng, rồi ro gặp hai bên đang đánh nhau thì làm thế nào? Và lại muốn như vậy phải xin phép 15 khác, tức hòm sằng phải được lót thiếc Cao bằng bên trong với 10 kí lô thanh phèn trước sự chứng kiến của cảnh sát, lời thôi phiền phức lắm kìa... ăm icip nũa.

— Không, không cần phải lời thôi như vậy. Cứ để cha đầu chon với cậu sinh viên và day đầu ra ngo là xong.

— Là xong làm sao được, người khác ở hàng mộ trước cha cũng sẽ nghĩ kỳ dị như chị và sẽ đạp đầu lên mộ cha.

— Cậu có ăn học, sao mà tính cặn quá như vậy người khác sẽ có lợi mà nằm y hệt như mọi người tức sẽ có lợi mà đầu đầu với cha. Nếu y đạp lên đầu cha ta, y sẽ bị kẻ khác đạp lên đầu cha y. Đàng này nếu y đầu đầu với cha ta thì chắc một trăm phần trăm là y nằm ngon lành vì kẻ được chôn ở hàng trước y có day trở thế nào cũng phải bị nằm ở dưới chân y.

Cậu út chỉ mỉm cười khi thấy rằng phụ nữ quả đa mưu túc trí. Ông cụ của cậu nằm như vậy là hay số dách, vì hiện tại, ông cụ không bị lép vế cậu sanh viên, còn trong tương lai, người ở hàng trước theo qui cũ cổ điển sẽ chắc ỷ không bị ai đạp lên đầu.

Cậu gọi to ông lão giữa nghĩa địa, ông ấy đang đào huyết mã cho ai đó ở nghĩa địa của tỉnh kế cận. Riêng trong nghĩa địa nhà thì ông cụ được quyền trên thực tế làm công việc này, vì không ai lại mang phu từ giữa thành phố vào đây, với lại vì người ta sợ làm mịch lòng lão.

Khi ông lão tới, cậu út hỏi:

— Ông có thuộc điều lệ trong nội qui của hội hay không? Tôi thì tôi chẳng biết ất giáp gì hết.

— Dạ, tôi thuộc nằm lòng vì tôi làm ở đây hai mươi năm rồi.

— Tốt, đây là giấy phép của hội, nhờ ông cho ông cụ tôi một chỗ nằm thế nào mà ba năm sau, tôi sẽ lên ngôi hoàng đế Việt Nam.

Ông lão cười hề hề rồi nói:

— Ông cụ chắc là phải nằm cạnh ông chuẩn uỷ này, chớ đâu có thể nằm nơi khác được trừ phi có quyết nghị đặc biệt của ban trị sự.

— Điều đó thì tôi đã biết. Nhưng có thể day đầu cách khác được chăng?

— Dạ, day cách nào?

— Ông cho ông cụ tôi đầu chon với cậu sinh viên này.

Ông lão đáp ngay:

— Cái đó thì tôi không có quyền gì hết.

— Nhưng điều lệ có cấm hay không?

— Tôi không hề thấy có khoản nào cấm như vậy. Nếu ông muốn ông cứ cho phu đòn hạ huyết ông cụ theo ý ông rồi xây mộ ngay tức khắc, hội sẽ không làm gì được; vì chuyện đã rồi, cũng không phạt và ông được vì điều lệ không có qui định việc đó.

Nhưng ông có chạy đi báo cho hội biết rằng tôi sẽ làm như vậy không?

Ông lão cười hừ hừ mà rằng:

— Tôi đã mách nước cho ông cách thức đó thì sao tôi lại còn đi báo? Và lại điều lệ đã nín thính về vấn đề đó thì tôi tưởng ban trị sự không có quyền ngăn ông.

— Được. Thôi, cảm ơn ông và xin ông cho một lỗ huyết trong vòng hăm bốn tiếng đồng hồ, kể từ giờ phút này.

Cậu út móc tiền ra trao cho ông lão, ba ngàn, thay vì bai ngàn rưỡi. Ông ta trả lại năm trăm, nhưng cậu nói:

— Ông cứ giữ hết để nhâm xà.

Đó là món tiền thưởng cho cổ văn tang sự, bởi ông ta không mách nước, và không cho biết điều lệ thì cậu sẽ chẳng biết tính sao.

Bà chị cả là người sung sướng hơn hết sau câu chuyện này. Bà không hề nghĩ đến cái nội qui của hội, chớ nghe em của bà hỏi ông lão giữa nghĩa địa, bà đâm lo rằng không xong và sẽ lời thôi vô cùng vì chạy các giấy phép của tòa đô chính để được đi qua hai ba tỉnh với thủ tục cảnh sát chứng kiến công việc tẩn liệm bằng thanh phèn không còn làm kịp nữa.



Đây là lần đầu tiên mà bà tươi mặt lên, kể từ giây phút ông cụ tắt ngấm. Gia tài không có cậu út sẽ không được làm vua lâm tướng gì hết bởi chắc chắn là không gặp long mạch, nhưng bà cả cứ vui vì ít ra bà cũng cứu được cha đến hai lần, nhờ luật sư biện hộ tại Diêm Đình và tránh cho cha bị cậu sinh viên vắn số đạp lên đầu. Cái kiếp của bọn thị dân là bị thiên hạ đạp lên đầu, sống hay chết cũng thế. Minh thuê một căn nhà có lầu mà thuê tầng dưới, có phải là bị thằng thuê tầng trên đạp lên đầu hay không? Bằng như mình thuê tầng cao nhất thì rất mỗi chon, mà nhà không có thang máy.

Nó đạp lên đầu mình, nó lại làm trò con heo trên đầu mình mà mình chẳng làm gì nó được thì ngăn được cậu sinh viên này vì lẽ với ông cụ là phúc bày mười đời vậy.

TRẦN ĐỨC UYÊN



QUÀ TẶNG NHỮNG NGƯỜI YÊU

Ta hái một vì sao
Dâng người yêu thứ nhất
Ôi cánh tay hồng hào
Thủa tình xưa quấn chặt.

Ta hái một bông Hồng
Dâng người yêu sau chót
Ôi tình yêu trái ngọt
Cần nồng nàn môi hôn!

Ta hái vầng trăng thu
Dâng những người yêu khác
Ôi nghe dài tiếng ru
Đưa hồn về cõi phúc

Những nàng ta yêu ơi
Ôi những nàng con gái
Yêu các em suốt đời
Yêu cho lòng trẻ lại.

Dù em ngồi Gia Long
Hay em ngồi Trưng Vương
Buổi sáng hồng Hưng Đạo
Hay chiều vui phố phường

Ta yêu, yêu tất cả
Những người đẹp trên đời
Dẫu nàng còn lẻ bóng
Hay đã thành lừa dối.

PHẦN I

đồng thanh tương ứng,
đồng khí tương cầu

18

Chúng ta đang ở trên đường chim đấm, không còn hồ nghi gì nữa về điều đó. Nhưng đâu là Con Tàu Cứu Nạn sẽ mang chúng ta qua cơn Đại Hồng Thủy? Và nó sẽ được làm bằng chất liệu gì? Đối với những kẻ được lựa chọn, hiển nhiên họ sẽ phải được tạo nên bằng tính chất khác hẳn những con người đã làm nên thế giới này. Chúng ta đang đi tới một kỷ và đó là một kỷ khắc nghiệt đối mặt với chúng ta. Những sự bảo trước truyền đạt bằng ngôn từ đã ngừng cảm kích chúng ta từ lâu. Đã tới lúc cần tới hành động, có thể hành động tự tử nữa, nhưng hành động thì mang đầy ý nghĩa.

Cứ chỉ khước từ của Rimbaud đúng là một hành động đó. Nó chuyển hoá văn chương. Nó sẽ chuyển hoá cả đời sống? Tôi không tin. Tôi không tin bất cứ cái gì ngăn cơn sóng thủy triều lại đe dọa chìm đắm chúng ta. Tuy nhiên có một điều mà sự đi đến của chàng đã hoàn thành — nó chuyển hóa những kẻ nào trong chúng ta còn tin tưởng, còn hoài vọng tới tương lai, thành "những mũi tên khao khát một bờ bến khác."

Đối với con người, điều quan trọng liên quan tới sự chết là hẳn có thể phân biệt nó với sự tận cùng của đời sống. Người ta chết vì một điều gì đó, nếu hẳn chết bất cứ cách nào. Trật tự và hòa điệu khởi lên từ cõi hỗn mang nguyên thủy, như huyền thoại kể cho chúng ta, hòa trộn cuộc đời chúng ta với một mục đích ở trên chúng ta, một mục đích mà chúng ta sẽ hiển minh cho khi chúng ta viên thành ý thức chúng ta. Sự dâng hiến này được thực hiện trên lễ đài sáng tạo. Cái chúng ta sáng tạo ra bằng tay và lưỡi vô giá trị, chỉ cái chúng ta sáng tạo ra bằng cuộc đời chúng ta mới đáng kể. Chỉ khi nào chúng ta khiến mình trở thành một phần của sự sáng tạo lúc đó chúng ta mới bắt đầu sống.

Không phải cái chết mà chính là sự sống thách thức chúng ta ở mỗi bước đường. Chúng ta đã tôn kính những kẻ ngẫu nhiên cái chết *ad nauseam*, nhưng còn về những kẻ chấp nhận sự thách thức của cuộc đời thì sao? Chúng ta tôn kính những người này bằng cách nào? Từ Lucifer tới Phần Vương bốc cháy một ngọn lửa đam mê mà con người luôn luôn tôn kính chừng nào hẳn chỉ là một con người; chính vì chống lại đam mê, ngọn lửa của cuộc đời này, mà chúng ta phải đối kháng sự chấp nhận thanh thản của những kẻ giác ngộ. Người ta phải đi qua ngọn lửa để biết thế nào là cái chết và ôm ghi. Sức mạnh của kẻ phản kháng, kẻ tội lỗi, nằm trong sự cứng cỏi của hẳn, nhưng sức mạnh đích thực là

ở trong sự tuân phục cho phép người ta dâng hiến cuộc đời mình, bằng lòng sùng kính, cho một cái gì vượt quá mình. Sức mạnh của kẻ này đưa tới cô lập, bất lực, trong khi sức mạnh của kẻ kia dẫn tới đoàn kết, sự phong phú bên trong.

Nhưng đam mê luôn luôn có *raison d'être* (1) của nó, và lòng đam mê của kẻ sáng tạo, khiến cuộc sống của hẳn trên mặt đất thành một cuộc Đấng Định trên cây Thập Tự, lòng đam mê đó lên đến cao độ của nó trong khổ nạn của một đấng Christ, kẻ nhập thể mọi nỗi đau khổ của con người. Lòng đam mê của thi sĩ là kết quả của viễn tượng của hẳn, của khả năng nhìn cuộc đời trong tính thể và toàn thể của nó. Một khi viễn tượng này tan tác hay xáo trộn, đam mê này sẽ trôi đi. Trong lãnh vực nghệ thuật chúng ta hoàn toàn đi tới tận cùng của đam mê.

Dù chúng ta còn tiếp tục khu trục những vi nhân sáng tạo, thì tác phẩm của họ vẫn còn nằm như những mộ chí ngả nghiêng giữa những huy

bởi Siêu pháo đài. Nếu thân phận của thi sĩ là không có nơi, không có phần, trong sự rã rời của một trật tự mới thì lúc đó hẳn sẽ làm nó nổ tung ngay tại trung tâm. Sự đe dọa này không phải là tưởng tượng, nó có thực. Đó là khúc nhạc dạo đầu của một vũ khúc của thân chết khủng khiếp hơn vũ khúc của thân chết thời Trung Cổ gấp bội.

Những tính thần sáng tạo duy nhất của thời hiện đại đều là những kẻ có chất ma quỷ, trong họ hội tụ nguồn đam mê đang trôi dạt đi. Họ đã phát kiến lại dòng đời, bữa tiệc của cổ thời mà Rimbaud đã tìm cách khôi phục lại sự thêm khác nhưng phương tiện cảm thông của họ đã bị cắt bỏ. Con người không còn cảm thông nhau, đó là thảm kịch của thời hiện đại. Xã hội từ lâu đã ngừng là một cộng đồng, nó đã bị vỡ nát thành những khối nguyên tử bất lực bơ vơ. Cái duy nhất có thể kết hợp nó — sự hiện diện và sùng bái Thượng Đế — thì lại đang thiếu sót.

Khi, trong lúc thanh xuân, Rim-

NGHIÊN CỨU
VỀ RIMBAUD
của
HENRY MILLER

nguyễn hữu hiệu
dịch

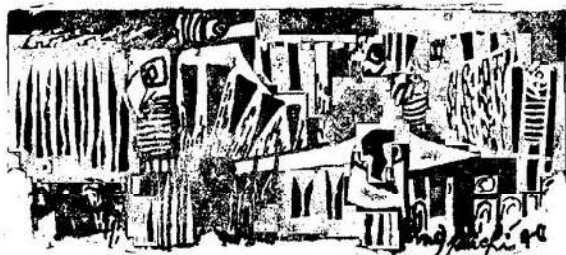
chút ý nghĩa nào trong cõi âm ty mai hậu. Tôi tin rằng Rimbaud hiểu rõ điều đó. Chàng chấm dứt đấu tranh trên một bình diện để rồi tái chiến trên một bình diện khác. Sự khước từ của chàng trong ý nghĩa này là một sự khẳng định. Chàng nhận thức được rằng chỉ trong im lặng và bóng tối những yếu tố nghệ thuật mới có thể được phục hồi. Chàng tuân theo những luật tắc của hiện thể chàng tới cùng, đập tan mọi hình thể kẻ cả hình thể chàng. Ngay bước đầu văn nghiệp, chàng đã hiểu điều mà những người khác chỉ có thể hiểu cuối đường nếu có bao giờ, rằng ngôn từ thiêng liêng không còn hiệu năng nữa. Chàng nhận thức được rằng nọc độc của văn hóa đã biến đổi cái đẹp và chân lý thành xảo diệu trá ngụy. Chàng đặt cái Đẹp lên lòng và thấy nó cay đắng Chàng từ bỏ nó. Đó là cách duy nhất chàng còn có thể tồn vinh nó. Có phải trong đây sâu địa ngục chàng nói lại điều đó không? "*Des erreurs qu'on me souffle: magies, faux parfums, musique puérile.*" (Theo tôi đó là câu văn ám ảnh nhất, làm bối rối nhất tập *Mùa Địa Ngục*.)

(Còn tiếp)

(1) Pháp văn trong nguyên bản: lý do hiện hữu — G.C.D.

(2) Pháp văn trong nguyên bản: "Người ta chết bởi cái mà nhờ đó người ta có thể sống." G.C.D.

THỜI CỦA NHỮNG



KẺ GIẾT NGƯỜI

hoàng hã còn nguyên vẹn, hã còn đứng thẳng của thời cổ xưa. Mặc dầu tất cả sức mạnh của nó, xã hội không thể chịu nổi nghệ sĩ nếu nó không thấu hiểu viễn tượng của nghệ sĩ. Trong một thời gian dài xã hội hoàn toàn không thêm đề ý tới thông điệp của nghệ sĩ. Tiếng nói đi đến trong dừng dừng cuối cùng trở thành im lặng. Trước sự hỗn loạn của xã hội, nghệ sĩ trả lời bằng anandia. Rimbaud là người thứ nhất trẻ tuổi bị thái độ. Tâm gương của chàng lôi cuốn chúng ta.

Chúng ta đừng trông mong những đệ tử của chàng giữa những khuôn mặt văn nghệ của thời đại chúng ta, tốt hơn chúng ta nên tìm kiếm họ trong đám những kẻ tầm tui, lu mờ, giữa những người trẻ tuổi bị bắt buộc phải bóp chết thiên tài họ. Trước hết chúng ta hãy nhìn vào xứ sở Hoa Kỳ nơi thuế qua đường nặng nhất. Trong hình thức phản kháng mới này chúng ta dự vào sự phá hủy mầm mống. Đó là cách chắc chắn nhất để phá hủy nền tảng tòa lâu đài rung rinh của một xã hội ruồng rứt. Hiệu quả của nó mau lẹ và bền lâu hơn sự tàn phá tạo ra

baud lấy phần viết lên cửa nhà thờ: "*Thượng Đế chết đi!*" chàng tự chứng tỏ gần gũi Thượng Đế hơn những sức mạnh thống trị Giáo Hội. Sự kiêu căng và thách thức của chàng không bao giờ nhằm vào kẻ nghèo khổ, bất hạnh, kẻ tín đồ chân chính, chàng đánh phá những kẻ thoán đoạt và giả hình đánh phá tất cả những gì giả mạo, hư ảo, giả đạo đức và tiêu diệt đời sống. Chàng muốn trái đất lại trở Thành Thiên Đàng như trước kia nó đã, như nó đang hiện hữu dưới tấm màn ảo tưởng và vô minh. Chàng hoàn toàn đứng vững với cái Thiên Đàng mà quí được định vị trong một cõi bên kia thần thoại. Ở đây và ngay bây giờ bằng xương thịt, như những thành phần của một tập thể vĩ đại rực hồng với lửa sống — đó là cách chàng dự liệu Đại Lễ Giáng Sinh trên Trần Gian.

"*On meurt pour cela dont on peut vivre.*" (2) Đây không phải chính lời chàng nói; nhưng ý nghĩa thì là ý nghĩa của chàng. Chết chết nằm trong chia cách, trong xa lìa sống động. Nó không có nghĩa đơn thuần là ngừng hiện hữu. Một cuộc đời vô nghĩa ở trên đời này sẽ chẳng có một

"Trong Rimbaud", Henry Miller viết, "tôi nhìn thấy chính tôi như trong một tấm gương soi...ngay cả ngày nay, tôi vẫn có cảm tưởng rằng chàng đã nói tất cả cho thời đại chúng ta".

Đây không phải chỉ là một thiên nghiên cứu văn học khác thường mà còn là một chương tự sự của Miller. Một thiên tài viết về một thiên tài và đồng thời phát lộ mối nguy cơ đang đe dọa cuộc sống hiện tại: tiếng nói của thi sĩ bị bóp nghẹt, những giá trị nhân bản và tâm linh bị chà đạp, văn hóa nằm trong tay những ông binh vôi và chính trị thuộc quyền bọn gangsters.

Đây là những lời bình luận bi thiết và hốt hoảng về một câu thơ tiên tri:

"*Voici le temps des Assassins.*"

THỜI CỦA NHỮNG KẺ GIẾT NGƯỜI

Nghiên cứu về RIMBAUD
của HENRY MILLER
bản Việt Ngữ của
NGUYỄN HỮU HIỆU

HỒNG HÀ

Phát hành đầu tháng 6-1971

MAI TRUNG TÍNH



XIN GỬI EM

Trong cuộc sống, anh mất đời anh từng chẳng
Đôi khi muốn quay về ôi nặng bước chân
Thân trĩu mãi một khối sầu tích lũy
Cùng hàm oan, ngộ nhận khắc chàm xanh

Anh cũng bỏ quên em như kỷ niệm
Hơn một lần thuở đó chợt bằng khuâng
Rồi khắc khoải theo lượng đời bao hụt
Anh nhìn em chìm khuất bóng mù sương

Đã bao năm lần trong bầu nhớ nhẽ
Thoát mình ra, anh ngó lại chiều nay
Anh sợ hãi như gã buồn vừa tỉnh sỗ
Thấy bị lừa sạch cả vốn riêng tây

Anh bỗng nghĩ chỉ còn em tin cậy
Vội rào về dĩ vãng gặp em xưa
Anh phủ phục xuống bên em lặng lẽ
Con thú rừng kiệt sức ngủ lơ vơ

Phần còn lại đời anh thôi em giữ lấy
Có tiêu chi xin cứ rút tĩa lần
Kẻo ngày tháng rụng như những đồng tiền
Anh hững hờ để rớt một đêm kia.

tâm sự nhận môn quan

Tiếp theo trang 7

mới có dịp trở lại quê xưa? — Anh trở lại hàng cây nghiêng ngả, anh trở lại có khi bằng hòm gỗ cài hoa, anh trở lại trên chiếc băng ca... — Sao không bắt chước như Địch Nhân Kiệt thừa trước một chiều dừng quã trên đầu núi đã ngậm ngùi chỉ tay về phía những đám mây trắng bay xa xa dưới chân mình mà nói với ba quân rằng: «Nhà mẹ ta ở nơi đó»?

Tâm sự những người đàn ông đi qua Ai đó là tâm sự của những kẻ cô đơn đêm ngày gối

đất nằm sương để trông ngóng hoài một ngày về quê cũ chẳng bao giờ tìm thấy được. Bởi vì định mệnh đã gắn liền sự sống của họ vào với Ai và đời khi trời buộc sự chết của họ cũng vào đó: sống và chết cùng cửa Ai, kẻ cạnh nó, bên trong nó như người thủy thủ phải chết theo tàu. Như người chính phu và chốn biên tái một mùa ngày xưa: Hay như ngày nay, mới cách đây đã 3, 4 năm: Y UYÊN và NORA.

Viêm Tịnh

PHÍA DƯỚI KIA THỊ TRẤN ĐỒNG HÀ.
Đồng Hà. Tên một thị trấn nằm tận cùng phía

cực bắc Nam Việt Nam, một thành phố đã được mệnh danh là «thành phố buồn thiu» trong cuộc chiến hiện tại. Nằm gần gũi bên cạnh dòng sông Bến Hải, vùng đất này đã được gọi là «vùng hòa tuyến» hay «vùng địa đầu giới tuyến» căn cứ theo mức độ tàn phá của chiến tranh tại đó. Nói cách khác, Đồng Hà ngày nay chính là một thứ Ai tân thời («Ai địa đầu» như người ta vẫn thường nói), Đồng Hà là một hình thức quan ái của thời hiện đại, một kiểu mẫu biên ái của thế kỷ 20. Sau đây là những lời mô tả về Đồng Hà bây giờ, một ngọn ai, một trong những cửa ai máu lửa tiêu biểu nhất trong thế hệ chúng ta, trích ghi từ nhật ký của một người lính bộ binh Sư Đoàn 1 :

(CÒN NỮA)

TIN TỨC KỸ NGHỆ SẢN XUẤT BỘT GIẶT



Trong cuộc viếng thăm các cơ sở kỹ nghệ bốn xứ, Phái Viên chúng tôi có dịp tiếp xúc với Ban Giám Đốc CÔNG TY VISO VIỆT NAM, một Công Ty nổi tiếng về ngành sản xuất Bột Giặt Hóa Hợp, cung cấp trên 2/3 nhu cầu thị trường.

Được biết sản phẩm giặt tẩy do Công Ty này chế tạo, có những đặc điểm thương hảo hạng tương đương Bột Giặt bán ra từ PX Mỹ, loại bột to, nhẹ cân, mùi thơm dịu, bột trắng và hạt xanh dương.

Từ trên 7 năm qua sản phẩm của Công Ty VISO được các giới tiêu thụ nhiệt tình ủng hộ. Tổng lượng sản xuất hàng ngày trên 15 tấn vẫn không đủ cung cấp cho khách hàng.

Được diện kiến với ông TRƯƠNG VĂN KHÔI Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị và được cho biết hiện nay Công Ty đang trên đà phát triển mạnh mẽ về cơ sở cũng như về máy móc trang bị.

Tất cả cơ xưởng, nhà kho, văn phòng và nhiều nhà phụ thuộc khác, được xây cất trên một thửa đất có diện tích 5 mẫu tây, tọa lạc tại Thủ Đức, cạnh Cư Xá Kiến Thiết.

Về máy móc, bộ máy chánh sản xuất Bột Giặt, bồn chứa hóa chất, nồi hơi, dụng cụ phòng thí nghiệm đều nhập cảng từ Ý Đại Lợi. Máy phát điện của Anh

Các Lợi. Máy thổi túi Nylon. máy in màu trên túi nhựa mua của Đài Loan. Một bộ phận máy làm thùng Carton Oudulé để đựng các loại sản phẩm và Bột Giặt của Công Ty. Máy vô hộp Carton của Hoa Kỳ. Bộ máy chánh sản xuất này, là loại máy danh tiếng nhất hoàn cầu, do nhà G MAZZONI (Ý Đại Lợi) cung cấp. Các máy móc kể trên do chúng tôi chứng kiến sản xuất, đây là một nhà máy hoàn hảo nhất trên ngành kỹ nghệ nước nhà không phụ thuộc ngoại lai.

Được biết sau thời gian ròng rã trên một năm qua, CÔNG TY VISO đã nỗ lực xây dựng cơ xưởng và trang bị máy móc. Các chuyên viên đã làm việc ngày đêm để có thể sản xuất ngay loại BỘT GIẶT HÓA HỢP SIÊU ĐẲNG bằng phương tiện máy móc tối tân vừa kể.

CÔNG TY VISO với cơ xưởng mới này, sẽ đặt nặng vấn đề phẩm chất, cải tiến theo đúng tiêu chuẩn quốc tế để phẩm chất được ngang hàng với sản phẩm đồng loại của các nước tiên tiến Âu Mỹ.

Hiện nay về phần điều hành việc sản xuất và thí nghiệm sản phẩm đều do kỹ sư Ý và Đài Loan với các chuyên viên Việt Nam đảm nhiệm. Sản phẩm siêu đẳng này sẽ tung ra thị trường vào khoảng 5-71.

Công tác in màu trên túi nylon cellophane, trên thùng bằng chất dẻo, làm hộp carton đựng Bột Giặt, vô bao gói, làm thùng carton ordulé để đựng các loại Bột Giặt với các máy kể trên tự CÔNG TY VISO sản xuất, nhằm mục đích ngăn ngừa giả mạo.

Bột Giặt siêu phẩm mới này, còn có nhiều ưu điểm khác, ngoài những đặc điểm đã có trong Bột Giặt được bán ngoài thị trường từ lâu nay, như : Bột ở thể nhẹ, bột to hơn loại cũ, xốp và rời rạc, màu xanh nhạt và khả năng tẩy trắng công hiệu hơn nhiều.

Hình thức bao gói có đủ loại : Gói bằng bao nhựa cellophane 50 grs, 100 grs, 250 grs, 1/2 kilo và 1 kilo. Các loại bao gói này đều đựng trong thùng carton ordulé mỗi thùng trọng lượng 20 kgs

do máy móc tự động của Công Ty vô thùng và niêm phong. Thùng bằng chất dẻo in nhiều màu, đựng 3 kilos và 5 kilos để xách tay, tiện việc di chuyển. Mặc dù bao gói gồm nhiều loại, nhưng chỉ có một giá duy nhất.

Loại Bột Giặt, mới này sẽ được bán cho khách hàng không hạn chế số lượng, quý vị nào cần đặt hàng xin tiếp xúc tại trụ sở CÔNG TY VISO số 118/B Phát Diệm Saigon, mua ít hay nhiều cũng đều được hoan nghênh.

Sau hết, để tỏ lòng cảm tạ sự chiếu cố nồng nhiệt từ trên 7 năm qua của các nhà Đại Lý và các Hiệu Tiệm có bán Bột Giặt VISO trên toàn quốc, Ông TRƯƠNG VĂN KHÔI ngỏ ý cho biết là Công Ty sẽ gởi biếu cho mỗi Hiệu Một Tầm Sáo Nhiều Màu bằng nylon và Một Thùng Bột Giặt Loại Mới để tiện việc trưng bày. Đây là tin mừng dành cho các Hiệu Tiệm đã từng bán sản phẩm của Công Ty VISO.

Đến đây chúng tôi có phỏng vấn ông Giám Đốc thương mại, tôi xin hỏi : « Khi nào sản phẩm mới sản xuất bán ra thị trường được các giới đồng bào chọn loại mới trong khi đó các Hiệu buôn còn tồn trữ loại cũ và các loại bột giặt khác, lúc đó Công Ty phải nghĩ thế nào ? ». Ông Giám đốc trả lời rằng : « Sản phẩm của Công Ty nói riêng, Bột Giặt VISO nói chung, loại Bột Giặt nào của Công Ty sản xuất nếu bán không được hoặc bao bị cũ Công Ty sẽ phải người để đổi lại loại mới, số lượng ít tay nhiều Công Ty sẵn sàng nhận lại ngoại trừ số hàng giả mạo và các sản phẩm khác, không do Công Ty VISO sản xuất. »

Đối với một cơ sở kỹ nghệ luôn luôn có thiện chí khuếch trương và cải tiến nghề nghiệp, kỷ giả chúng tôi hân hạnh giới thiệu cùng mọi giới đồng bào, nhằm mục đích cung cấp tin tức mới mẻ về kỹ nghệ sản xuất Bột Giặt tẩy. Xin lưu ý quý độc giả, chúng tôi sẽ giới thiệu sự tiến triển của các ngành kỹ nghệ khác.

ĐỌC « HÌNH NHƯ LÀ TÌNH YÊU » CỦA HOÀNG NGỌC TUẤN

NẾU có thể quan niệm việc đọc sách là một cánh lãnh hội, thì sự lãnh hội đó phải được hiểu theo nghĩa nào? Theo nghĩa như là sự dụng lại trong óc mình một cá tính độc đáo đã thể hiện bằng một diễn tả văn chương qua tác phẩm? Hay theo nghĩa như là sự tìm kiếm những thành tố của một quan niệm sống? Trong trường hợp cuốn sách « Hình như là tình yêu » của Hoàng Ngọc Tuấn, sự lãnh hội — sự đọc sách — có thể được hiểu theo nghĩa thứ nhất. Bởi tác giả là một người viết trẻ tuổi — chưa tới 25 tuổi — và cuốn sách này lại là tác phẩm đầu tay của ông. Nên tôi muốn nhìn ra một dáng vẻ một khuôn mặt, được vẽ nên dần dần qua các dòng chữ của từng truyện một nơi cuốn sách này. Và dần dần, theo dõi từ đầu đến cuối tập truyện, sẽ thấy hiện rõ ra một khuôn mặt, một dáng vẻ riêng biệt. Cuốn sách gồm có 5 truyện ngắn: « Hình như là tình yêu » viết về cuộc tình « hình như thế », vụng dại và chóng qua giữa hai học sinh 17 tuổi; « Tiếng hát hoang đường », viết về những đổi thay của một nữ ca sĩ từ vô danh đến tới đỉnh danh vọng nhờ một giọng ca tuyệt vời và những bài ca chứa chan tình cảm và sau cùng nàng đã hát như một cái máy lạnh lùng; « Quán qua đêm » diễn tả nỗi chán chường mệt mỏi của một đôi bạn, một quán nhàn và một sinh viên sắp vào lính, trong những giờ phút la cà nơi những quán cà phê giữa thành phố Saigon; « Mùa Xuân cuối cùng » viết về cái tết của một thanh niên mồ côi: lang bạt từ Saigon lên Ban Mê Thuột hưởng bầu không khí mùa xuân êm đềm trong một gia đình thân thiết, bỗng phải lìa khỏi nơi đó, vội vã bỏ đi, vì nghe được câu chuyện vì một kỷ niệm đau thương và mơ hồ về người yêu cũ của cha mình, sau cùng, « Canh bạc của một vài người » diễn tả những lỗ lã và tủi nhục của một nữ sinh Saigon sa cơ thất thế và chôn vùi tình yêu và tuổi hoa niên trong những canh đặc bạo tàn ở Qui Nhơn. Cả 5 truyện đều được kể lại một cách đơn giản và không phải là những đề tài mới lạ. Về tình yêu thời trẻ dại, về quá khứ của một nữ ca sĩ (có thật, được ám chỉ một cách tỉ mỉ) đang nổi danh như cồn, về kiếp sống lang thang nhàm chán của thanh niên thời đại, về niềm tin yêu và thơ ngây đánh mất, về kiếp sống vất vưởng của những gái gian hồ, đã có biết bao nhiêu truyện được viết ra. Quanh những đề tài quen thuộc này, đã có thừa những thấu đạt, những tô điểm. Do đó, tìm dáng vẻ của Hoàng Ngọc Tuấn qua đề tài, sẽ chẳng tìm thấy gì đặc biệt. Cái đặc biệt trong tập truyện đầu tay này là ở cách thể cảm nhận của tác giả, từ đó đưa tới cách thể diễn tả riêng biệt của ông.

Viết văn để làm gì nếu không phải là để cấu tạo một bút pháp? Và văn chương đối với những người đang đi vào lãnh vực chữ nghĩa hẳn phải là sự biểu hiện kinh nghiệm gặp gỡ giữa mình và thực tại (thực tại nội tâm và thực tại ngoại giới). Ước vọng văn

chương, từ đó, là khám phá được chân lý qua sự tương hợp vẹn toàn giữa sự cảm nhận chủ quan và cách thể diễn tả bằng ngôn ngữ khách quan (ngôn ngữ vốn luôn luôn là một dữ kiện khách quan đối với người viết). Sự cảm nhận đòi hỏi sự diễn tả càng trọn vẹn càng tốt để có thể bộc lộ hết cách thể riêng tư của tác giả trong sự biểu lộ cá tính. Hoàng Ngọc Tuấn cảm nhận những gì? Chỉ cần đọc lướt qua cả tập truyện cũng có thể trả lời một cách không khó khăn: tác giả cảm nhận hoan lạc của tình yêu chớm nở, cảm nhận lời ca ngọt ngào thanh thoát, cảm nhận nỗi nhàm chán vô vị của những giây phút không biết phải làm gì, cảm nhận hương vị của mùa xuân với men rượu nồng cay trên lưỡi và chất cà phê ngọt đắng trên môi mang theo hạnh phúc êm đềm đến vậy phủ lấy con người lang bạt, cam



bài của
NGUYỄN NHẬT DUẬT

nhận nỗi đau xót kiếp sống è chề tủi nhục... Cảm nhận rất nhiều, « cảm nhận thấm thía những nỗi đau cũng như những niềm vui của đời sống » (trang 59), nghĩa là cảm nhận những cảnh huống cực đoan của cuộc đời và của con người từ trong niềm thân mật mà ra tới cảnh quá đường hồ hững. Điều đó cho thấy tâm hồn Hoàng Ngọc Tuấn là một tâm hồn uyển chuyển bèn nhảy, đa dạng. Một tâm hồn có thể tiếp nhận mọi kinh nghiệm — tương phản, mâu thuẫn làm chất liệu, làm vốn liếng cho cuộc « vào đời » qua ngòi văn chương. Tâm hồn đó mở rộng như đóa hoa nở xòe năm cánh, rung lên và chao đời chao lại trước làn gió sớm, hấp lấy những giọt sương tinh túy của trời. Những giọt sương tinh túy, đúng vậy, vì đa tạp tính của kinh nghiệm trong văn chương không quý giá cho bằng nội dung « tươi mát của nó, nội

dung tươi mát của những vật thể và trạng huống nguyên sơ, chớm nở của những hiện tượng mà cặp mắt trần mới thấy lần đầu, « à l'état naissant » như Valéry đã nói. Tinh thần và thể xác mới lần đầu chạm phải đối tượng, rung lên như một sợi giây tơ căng thẳng. Tâm hồn Hoàng Ngọc Tuấn gặp gỡ mọi kinh nghiệm trong cảm thức bàng hoàng, như Hàn Mặc Tử đã diễn tả sự gặp gỡ giữa tin đồn và linh thể:

Maria, linh hồn tôi ớn lạnh,

Run như run thân tử thấy long nhan.

Run như run hơi thở chạm tơ vàng...

Quả thực thế, vì sự quen thuộc không thể còn gây nổi cảm giác « êm đềm ghê gớm », « kinh hãi » khi nghe người đẹp dọa bỏ về, vừa đưa tay vuốt tóc người yêu vừa « run rẩy », « nhip tim đập bồi hồi » và cả hai đôi môi nối liền với nhau « bất động và tê dai » nơi người đang yêu, đang bắt đầu yêu « hình như đó là tình yêu ». Sự cảm nhận tiếng hát người nữ ca sĩ lúc chưa tròn sự nghiệp, đề mê trong « rung động kỳ diệu », cảm thẩm lời ca cuối vút dài như một lần rơi quật trên da người rồi ngưng bật sự cảm nhận đó chất ngất hoan lạc và đau thương nghệ thuật. Nhất là cảm nhận nỗi khoan khoái « do rượu thấm dần vào người tạo nên : « rượu chảy vào trong người nhiều hơn nữa, đầu óc tôi lâng lâng như một con thuyền vạt vờ trên biển tối, hai máng tang giựt nhẹ nhẹ và chân tay cảm thấy hải hoải rồi rời một cách sung sướng vô cùng. « Những cảm nhận nồng nàn tha thiết như thế đầy dẫy trong tập truyện, chứng chứng tỏ một tâm hồn chân thực, trong suốt. Một tâm hồn luôn luôn ngày ngất trước mọi cảnh, mọi vật, mọi cảm giác, mọi ý tưởng dù chỉ hơi khác thường. Chỉ « ngày ngất » này được nhắc đi nhắc lại nhiều lần trong các truyện, là một dấu hiệu, hay hơn thế nữa: là một bằng chứng. Tâm hồn người kể chuyện nhạy cảm đến nỗi một ý nghĩ, một mơ tưởng hay một cảnh tượng tâm thường, chỉ thoáng qua cũng đủ gây nên một dao động mạnh: « Tất cả đều tươi đẹp quá làm tôi bỗng muốn khóc vì quá đổi xót xa. Sự nhạy cảm sự dao động miên man, của tâm hồn, thường dẫn dắt người ta vào những mộng mơ và liên tưởng. Tập truyện của Hoàng Ngọc Tuấn thật đầy đời sống đơn giản quen thuộc mà lại chan hòa mơ mộng. « Mắt tôi dần nhắm lại. Tôi mơ màng nhìn thấy, hình bóng Thầy mỗi lúc mỗi mờ nhạt, chao động như lớp sóng biển. Hình như Thầy nói nhỏ bên tai tôi là nó sẽ xuống nhà pha cho tôi một tách cà phê đậm như đã hứa... hoặc: « Đêm nay trời đáng lẽ nên mưa một chút để chiều lòng người lãng mạn, những chàng thi sĩ, những kẻ tình si đang lang thang ngoài đường, đôi mắt gửi cho một khung cửa nhỏ nào đó còn có ánh đèn... Nhưng trời không mưa gì ráo. Trời khô khan như một phiến đá tảng. Những liên tưởng nối tiếp nhau ùa vào trí »

xem tiếp trang 14

đọc hình như là tình yêu của hoàng ngọc tuần

Tiếp theo trang 13

nào mỗi người, như đề vô không ngăn nổi: nước. Nàng im lặng, khó thuốc lá làm khuôn mặt nàng trắng xóa như một giấc mơ. Quá khứ thỉnh thoảng, và bây giờ đã trở lại trong đầu óc nàng...Quá khứ nàng thật tâm thương, kẻ ra chỉ làm ngủ gục những người tình tảo... Nếu người điên không nghe, nàng vẫn nói một mình cho nàng... Cũng vậy, kỷ niệm làm nên chất liệu của đời sống các nhân vật trong cả 5 truyện, kỷ niệm tuôn trào trên màn ảnh vô hình trước ý thức đầu, có muốn quên đi, muốn bỏ lại: kỷ ức về biển mang theo kỷ ức về hạnh phúc. Bởi vì những ngày ấy, mỗi sớm đông, trên bãi cát hoang vắng trịnh nguyên không một dấu chân người lạ, nàng không đứng đó một mình. Nàng thu mình như con mèo nhỏ ẩn mình trong vòng tay của người chồng, người tình nhân đầu tiên của đời nàng... Những ý nghĩ không bao giờ bị đứt quãng, lời kéo không ngừng những hình ảnh mà nàng không muốn nhìn lại... Những mộng mơ, liên tưởng và kỷ ức kết lại với nhau để ràng buộc con người hiệp tại vào dĩ vãng tương lai, con người càng lúc càng dày đặc và nó không thể vùng vẫy cách nào để thoát khỏi những kích thích thời gian đang vây bủa, hiện hữu của nhân vật thiết yếu bị đặt định bởi thời gian. Và kỷ ức biến hình trong hiện tại, dĩ vãng hóa thân, sẽ trở thành những hình ảnh liên kết, đi đôi với nhau qua những so sánh; ý này với ý khác, vật, nọ với vật kia. Những so sánh làm nổi bật chất thơ của các hình ảnh đã được tác giả gọi ra trong tập truyện, những hình ảnh phản chiếu nhau đầy ánh sáng, tươi thắm biết bao « có lẽ khuôn mặt tôi đang đỏ hồng như mặt trời chết muộn vào mỗi buổi chiều » hoặc: « Vở bị kích đã dính dính đến tôi, đã lôi kéo tôi vào trong thâm kịch của nó. Có một thứ cảm giác gì còn hơn, cả sự đau đớn, buồn thảm. Cái cảm giác ấy bây giờ tôi cảm thấy như thật thấm thía như những ly rượu mạnh. » hay: « tách cà phê đậm đặc màu đen lóng lánh như hạt nhân, cũng như một số sánh khác: nhìn lên cao, những tàn lá nhỏ xanh ngắt tắm ướt sương hay nước mưa rơi đêm qua, trông mềm mượt như miếng chè đông sương mát lạnh, ngọt ngào trong miệng ». Chất thơ trong những hình ảnh được đem ra so sánh đó có đủ mãnh lực làm cho người đọc ngây ngất. Thêm vào đó, tác giả lại vốn có những nhận xét di dỏm, những cách quan sát và phân đoán khác thường, gây sự thích thú cho mỗi chúng ta: « Một cô bé gái có đôi mắt rất tinh khôn và hàm răng sún gần hết vì ăn kem cả ngày, một cậu con trai giống chị nó như đúc ngoại trừ mái tóc hơi ngắn » hoặc: « Anh biết không... mùa đông ở đồn điền... nếu anh ôm một ly cà phê nóng trong người vài phút sau anh sẽ được uống... một ly cà phê đá. Cậu nói thốt ra từ miệng một cô bé duyên dáng!

Cái tươi mát, tinh túy của nội dung kinh nghiệm và tính chất phong phú, đa dạng trong mỗi đề tài, phối hợp với cách thể cảm nhận thực tại vừa uyển chuyển vừa linh hoạt, vừa say đắm chân thành, tất cả đã được diễn tả bằng một bút pháp sắc bén, di dỏm, với những so sánh thật sáng láng, thật dịu dàng,

chan chứa chất thơ, thế nên toàn thể tập truyện 'cống hiến cho chúng ta những hương vị nồng nàn, dịu ngọt hòa lẫn với những đắng cay, chua chát, mặc khải những trạng thái đau thương và hoan lạc lẫn lộn trong những cảm giác bàng hoàng ngây ngất, đầy áp chất liệu đời sống hòa với mộng mơ và hoài tưởng. Tập truyện của Hoàng Ngọc Tuấn thật là đáng quý, nó vẽ nên một khuôn mặt trẻ trung và mới mẻ với giá trị khó chối cãi. Tác giả, qua tập truyện đầu tay này, bước vào văn chương với một tâm hồn thi sĩ đích thực lắm hành trang và những kinh nghiệm gồm cả đau thương lẫn hoan lạc làm vốn liếng. Phải nhìn nhận rằng những câu văn hạnh phúc nhất là kết tinh của bao nỗi bất hạnh mà tác giả đã thực sự cảm thấy tận đáy tâm hồn dù là nỗi bất hạnh của kẻ khác (như tôi tin rằng cả 5 truyện đều có tính cách tự thuật nhiều hay ít), trong dĩ vãng. Tâm hồn tác giả không cố nặn ra những sản phẩm tình cảm giả dối, không khuôn đúc những hình thái ước lệ. Một tâm hồn không chịu chiều theo thời thượng để rung lên những xúc động gượng gạo; nhất là tác giả gạt được ra ngoài tác phẩm của ông (hay tự nhiên không chấp nhận) những chi tiết kích dục, những mô tả khiêu dâm qua những đề tài nhảm chán của cả một tầng lớp trưởng giả thành hư đốn. Tác phẩm đầu tay của Hoàng Ngọc Tuấn, do đó tự xác định một vị trí biệt lập, vững vàng, nhờ ở sức khỏe tinh thần rất đáng ca ngợi của nó, thứ sức khỏe tinh thần mà không một tác phẩm giá trị nào có thể thiếu được. Tác phẩm vì thế minh chứng cho một giá trị tự do, thoát những bối cảnh tù túng (hiểu theo nghĩa sâu xa nhất) của các tập truyện ở Việt Nam bây giờ. Tôi tin rằng Hoàng Ngọc Tuấn còn hứa hẹn nhiều tác phẩm mới lạ hơn nữa. Tác phẩm tương lai của ông hẳn sẽ phong phú và khác với tác phẩm đầu tay rất nhiều, bởi ông có đủ năng lực dứt bỏ quá khứ, khước từ ảnh hưởng nặng nề của kỷ niệm, như ông đã viết ở cuối truyện « Hình như là tình yêu »: « Có những quá khứ thật êm đềm khiến người ta phải bỏ hết một đời để hồi tưởng. Tôi không phi phạm cuộc đời tôi như thế. Tôi không phải là kẻ ngưỡng mộ dĩ vãng, cuộc đời tôi còn dành cho nhiều điều khác, và cho tôi ».

(1) « Hình như là tình yêu », tập truyện của Hoàng Ngọc Tuấn, Quán Văn xuất bản, 1971, 176 trang, đề giá 150đ



HOÁN ĐỔI

Thiếu úy Trà Thanh Viên — Đại Đội 11182, Tiểu Khu Quảng Ngãi — KBC 4190 muốn hoán đổi về các Tiểu Khu thuộc vùng 3 CT để gần gia đình. Các bạn nào muốn hoán đổi xin biên thư liên lạc về địa chỉ trên.



vũ thế kỉ

MỜI TA, MỜI EM

Đêm nghe súng hát đạn ca

Đêm nghe vang một Rê, Fa, Mi Đô

Mời em mở cửa vào thơ

Máu sống xương núi tình mơ trắng buồn

Mời ta ngồi lại đêm hồng

Mời em thơ tạ vài giòng thơ đây.



đông thù

TCHÉPONE

Trái hồng bóng lá cây khuya

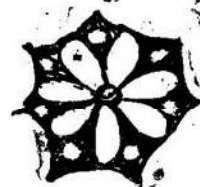
Mắt đông hương lạnh rừng mưa chốn này

Nghe mòn vóc dạng có hay

Chẳng, tôi làm lính buồn cay đời mình

Đường chân dốc núi tàn canh

Nhìn trời khói tạnh Tchéphone nhớ nàng.



trần quang thiếu

BUỒN TỪ RỪNG

Nửa đêm đại bác vang về

Ta nghe sương vỡ từ bề hóa châu

Lộ mòn cây lá lao xao

Bên cho suốt ngủ một màu lung linh

THORAKAO ! THORAKAO

Mỹ Nhân thử hỏi người nào không mê.

Một trời Xuân kéo về mặt ngọc

Núi thời gian khôn bậc cánh bay

THORAKAO mãi còn đây,

Tây Thi sống lại kem này cũng yêu

Chiêu Quân và cả Thúy Kiều

THORAKAO mà có mỹ miều đã thêm

PHÚ SƠN

